



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2019
KHOA: CƠ ĐIỆN

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M159	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	11DA080	Máy vi tính LCD	Bo	VN	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA339	Bộ nguồn cung cấp FME00	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14M236	Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	Bộ		2014	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA340	Bo TN Dap tran FME02	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA077	Camera ky thuat so EC3	Cai	Sigapore	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA076	Kính hiển vi kim tương DM2500Leica	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA078	Máy đo độ cứng vi te baoHV1000	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M056	Máy in 3D NP/QK MID	Cái	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA079	Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	Cai	Dailoan	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M055	Máy phay CNC Mini UH5052 - V1	Máy	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M024	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA342	TB đo tổn thất cục bộ FME05	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA344	TB đo tổn thất dọc dòng FME07	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA341	TB TN Ptrinh Becnulli FME03	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA343	TB TN Reynold FME06	Bo	TBN	2005	1	
118	VPK Cơ điện	10M062	Điều hòa 2 cục Fukini 12000BTU	Bo	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	07M005	Điều hòa 2 cục Mitshubishi	Bo	DNA	2007	1	
118	VPK Cơ điện	14M096	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	08M082	Máy chiếu projector panaso,man	Bo	Nhat	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12M017	Máy photocopy Aficio MP1900	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	12M046	Máy tính E6550	Bộ	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	17M004	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
118	VPK Cơ điện	19M004	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
118.1	Khoa Cơ điện	18M025	Điều hòa Sumikura 24.000 BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA258	Modul N01- Điều khiển quá trình	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA259	Modul N02- Bơm thoát nước mỏ	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA260	Modul N03 - Mạng truyền thông	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA261	Modul N04 - Robot đào tạo	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA262	Modul N05 - Mạng điện mỏ	Bộ	LD	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	13M160	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
20	BM Máy và TB CN	17M088	Máy tính G3260	bộ	ĐNA	2017	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M137	Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M138	Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M139	Bộ Sensor đo áp chân không	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M143	Bộ Sensor đo nhiệt	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	97M219	Bơm thủy lực	Bo	Duc	1997	1	
20.1	PTN máy và TB CN	19M103	Máy nén khí 1 pha	Cái	TQ	2019	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M161	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M130	Máy tính G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M206	Máy tính Samsung G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA210	Ampe kim 3284 Hioki	Cai	Nhat	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA203	Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA194	Bộ TN mạch điện CB III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA195	Bộ TN mạch điện từ II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA196	Bộ TN mạch điện từ III	Bo	Y	2010	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA198	Bộ TN mạch điện tử so I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA197	Bộ TN mạch điện tử V	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA200	Bộ TN mạch DTCN III dk AS va t	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA199	Bộ TN về điện tử CN I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA192	Bộ TN về mạch điện CB I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA193	Bộ TN về mạch điện CB II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA201	Bo TNDT CN IV dk dong co DC,AC	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA202	Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA204	Bôk nguon PSLC/EV	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M197-204	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M205-209	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	00M283	Khối TN KTD	Bo	Y	2000	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M008	Máy đo cường độ từ trường	Cai	Nhat	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15M159	Máy hiện sóng Tektromix MDO03014	Cái	VN	2015	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA205	Modul kết nối PC	Cai	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M211	TB TN bảo vệ Role SAMWHA	bo	HQ	2002	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA078	Bài thực tập Aptomat phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA075	Bài thực tập khởi động từ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA076	Bài thực tập máy biến áp khoan	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA077	Bài thực tập role điện phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA212	Bản TN rolebảo vệ quá dòng KTS	Cai	VN	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA012	Bảng thông minh DB-861ND-H03	Chiếc	TQ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA214	Bộ nguồn BD dong dien,2dongho	Cai	Y	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA068	Máy hiện sóng Osilloscope	Cai	Nhat	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA004-011	Máy tính để bàn Orient	Bộ	VN	2019	8	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M195-196	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA079	Nguồn cấp	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA001	Phần mềm kỹ thuật điện mô phỏng và phân tích tối ưu hóa trạng thái của hệ thống điện ETAP	Gói	Mỹ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	97M139	TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	Bo	VN	1997	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA213	Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	Cai	VN	2010	1	
66	Xưởng cơ - điện	05M163-164	Bản hàn thép	Cai	VN	2005	2	
66	Xưởng cơ - điện	69	Máy phay X-62W	Cai	TQ	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	08	Máy tiện 1K-62	Cai	Nga	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	10	Máy tiện Tue-40	Cai	Balan	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	18M074	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2018	1	
66	Xưởng cơ - điện	13M111	Máy tính Samsung 19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	08M081	Các dụng cụ văn phòng 07ban,07ghe	Bo	VN	2008	1	
97	BM Tự động hóa	13M163	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	06M008	Máy vi tính Sam sung 17"-C.Tao	Bo	DNA	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	05M148	Bài TN biến tần động cơ	Bai	VN	2005	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M079	Bài TN DK HThong bang tai	Bai	Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077A	Bài TN DK muc luu luong,ap suat	Bai	Cac nuoc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M078	Bài TN DKnhietdo buonggia nhiet	Bai	VN,Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M080	Bài TN He can bang dinh luong	Bai	Nhat,Anl	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	98M133	Điều khiển tự độngTDD-Vitinh	Bai	VN lap	1998	1	
97.1	PTN Tự động hóa	17M114	Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U (tmua)	Cái	Đức	2017	1	
97.1	PTN Tự động hóa	15M145	Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	Cái	Đài Loan	2015	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077B	Máy vi tính Dell	Bo	TQ	2008	3	
97.1	PTN Tự động hóa	04M062	TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M063	TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	Bo	Duc	2004	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa	99M176	TD 200+ Phần mềm			1999	7	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	16M228	Bàn họp ovan mặt kính	Cái	VN	2016	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C197-198	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C235-237	Bàn làm việc 1,2m HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C086	Bàn TP 2m chữ L có hộc	Cái	VN	2019	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G136	Ban vi tinh	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C199	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C502	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C734-738	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15C946-957	Ghế gấp	Cái	VN	2016	12	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G288	Ghe xoay	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C692	Ghế xoay	Cái	VN	2014	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C238-241	Ghế xoay HP	Cái	VN	2019	4	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15M031	Máy in Canon 6200d	Bộ	ĐNA	2015	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M022	Máy in đa năng canon 3010	Cái	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	02M131	On ap Lioa 2KVA	Cai	VN	2002	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C487-488	Quạt cây vinawind	cái	VN	2014	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	12C681	Tủ kính	Cái	VN	2012	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C232-234	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	04G033	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C458	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	09C321	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	03C181-182	Ban sat thi nghiem	Cai	VN	2003	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C360	Bơm pittong hướng trục A10VG	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C359	Bơm pittong hướng trục A4V	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C361	Bơm pittong hướng trục nghiêng	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M060-061	Giá sắt 5 tầng	Chiếc	VN	2017	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C955	Hộp giảm tốc khai triển 2 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C956	Hộp giảm tốc trục vít 1 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	889	Kính hiển vi PME	Cai	Nhat	1976	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	882	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1970	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	883	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	884	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C292	Máy cắt Etop - SL355 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C294	Máy hàn BTEC - MMA200 (tumua)	Máy	Nhật Bản	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M124	Máy khoan bàn Hồng Ký - KC10 (tumua)	Máy	VN	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C293	Máy mài cầm tay Etop - XH9101 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11M053	Máy vi tính E5500	Bo	DNA	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C357	Thùng dầu hoàn thiện (Thùng dầu, bơm, động cơ, van)	Bộ	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C362	Tủ bảo vệ kính hiển vi	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C358	Tủ điện điều khiển	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14C643	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	1	
118	VPK Cơ điện	17C100-101	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2017	2	
118	VPK Cơ điện	12C664-665	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	01C004	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	95G067	Ban may vi tinh	Cai	VN	1995	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-2A	Bang fooc	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	KT111	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
118	VPK Cơ điện	KT129	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	14M123	Điều hoà Funiki 9.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	01C012	Ghe da TP	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	16C098-099	Ghế da TP	Cái	VN	2016	2	
118	VPK Cơ điện	10C704-708	Ghe gap			2010	5	
118	VPK Cơ điện	28BS011-031	Ghe tua go dem mut	Cai	VN		16	
118	VPK Cơ điện	12C194-195	Ghế xoay	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	06G024-1C	Gia sach sat to	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	17C254-256	Màn hình máy tính HP24"	Cái	ĐNA	2017	3	
118	VPK Cơ điện	07C142	Man chieu 3 chan	Cai	TQ	2007	1	
118	VPK Cơ điện	16C082	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
118	VPK Cơ điện	10M040	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	12M076	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	15M106	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2015	1	
118	VPK Cơ điện	17M091	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
118	VPK Cơ điện	09C035	Máy in Laser Canon 1210	Cai	TQ	2009	1	
118	VPK Cơ điện	11M030	Máy vi tính E5500	Bo	TQ	2011	1	
118	VPK Cơ điện		Quat cay				2	
118	VPK Cơ điện	08C185	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	08C690	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12C678-679	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	14C587-588	Tủ sắt 8 cánh	cái	VN	2014	2	
118	VPK Cơ điện	06G025C	Tu sat tai lieu 2 canh	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	12C096	Tủ tài liệu	Cái	VN	2012	1	
118	VPK Cơ điện	07G021	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G140	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G004-005A	Tu tai lieu sat, kinh	Cai	VN	2007	2	
20	BM Máy và TB CN	12C246	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C485	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	02G033	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
20	BM Máy và TB CN	12M018	Điều hòa Media 9000BtU	Cái	ĐNA	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C290-300	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
20	BM Máy và TB CN	14C686-688	Ghế gấp	Cái	VN	2014	3	
20	BM Máy và TB CN	17M097	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	99M110	Quat cay	Cai	VN	1999	1	
20	BM Máy và TB CN	96M011	Quat cay MD	Cai	TQ	1996	1	
20	BM Máy và TB CN	08C809	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2008	1	
20	BM Máy và TB CN	03G039	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2997	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2928	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1975	1	
20.1	PTN máy và TB CN	352	Bom banh rang khia PZ-3/75	Cai	Nga	1970	1	
20.1	PTN máy và TB CN	355	Bom cat HPC-3-61T	Cai	Nga	1971	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M035	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M036	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	350	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	351	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Bơm nhũ hóa XRB2B (a) 80/20 (Bơm dịch XRB2B không động cơ)	Cái			2	
20.1	PTN máy và TB CN	349	Bom pistong KP-3-2	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	354	Bom turbin H-1M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	357	Bom xoay 2-5B	Cai	Nga	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	326	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a1	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a	Bua chen MOO-10A	Cai	Nga	1965	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	327	Bua chen ONCP-5	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Cột thủy lực đơn DZ-22 TH	Cột			10	
20.1	PTN máy và TB CN	98M067	Điều hòa 1 cục Toshiba	Cai	Nhat	1998	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Giá thủy lực di động TH (7dmuc)	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	316	Khoan cot EBK-5T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	322-322A	Khoan cot hoi ep KC-50	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	319	Khoan dap hoi ep PA-23	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	318	Khoan dap hoi ep PT-29	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317a	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	41	Khoan dien cam tay EP_15T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	38	Khoan dien cam tay ERP	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	315	Khoan dien EBK-2M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	321	Khoan hoi ep PR-30KL	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	320	Khoan hoi ep PT-36	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	312	Khoan xoay dap hoi ep BA-100K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máng cào SK AT-80 TH (6dmuc)	Bộ			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mặt bằng tải DTS-65	m			10	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máy bơm nước tăng áp Inox phòng nổ D25-30x7 (Bơm nước D25-30x7)	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	310	Máy khoan hoi ep CLP-11M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M034	Máy nen khi Co-7B	Cai	Nga	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670a	Máy quạt gio chay khi nen EP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	669	Máy quạt gio h.truc CBM-5MT	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670	Máy quạt gio li tam EBP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	6363A1-6363A2	Mô hình dong co dot trong	Cai	VN	1971	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Múi nổi thủy lực TH (thiết bị phụ tùng)	kg			20	
20.1	PTN máy và TB CN	426	Palang tay	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quang lật tròn 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió CBM6	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió JBT52-2 TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	12C080-081	Quạt treo tường	Cái	VN	2012	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Thùng dịch nhũ tương XRXTC	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Tời kéo thép TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	08C190	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
20.1	PTN máy và TB CN	09C275	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2009	1	
20.1	PTN máy và TB CN	00G015	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2000	1	
20.1	PTN máy và TB CN	14C699	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vì chống SV 7.2	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vỏ gông 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Xà khớp, l=1,2m TH	Cái			5	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C891, 927A	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1234-1236	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1486-1488	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M131	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C698	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C646	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	71BS015	Xa long go	Bo	VN		1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử		Bàn làm việc gỗ	Cai	VN		9	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G009	Ban thi nghiệm	cai	VN	2003	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05C092-093	Ban thi nghiệm	Cai	VN	2005	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	2930	Bien ap tu ngau 6KVA, 3pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C190	Bo cle Takayo 14 dau	Bo	Nhat	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04M166-167	Bo nguon thi nghiệm	Bo	VN	2004	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M215	Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu raRole	bo	DNA	2002	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M212	Các mô hình điện - điện tử	Cai	TQ	2002	8	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M060	Cau do R-L-C SBM-1	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	224	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	223	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	201	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	200	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	219-220	Dong co dien 3 pha	Cai	Duc	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	237	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	189	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	243	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	239-240	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	225-226	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	195-198	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1970	4	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	188	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	96M008	Dong co roto day quan	Cai	Duc	1996	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	14C724-753	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	30	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C933-942	Ghế gấp	Cái	VN	2016	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G073	Ghe tua Hoa Phat	cai	VN	2003	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04C182-187	Gia do Modun thi nghiệm	Bo	VN	2004	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05M166	Kim do cong suat Hioki	Cai	Nhat	2005	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M062	Máy đo V/Ph SE-100	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	17M178	Máy hiện sóng Hantek DSO 5102	Cái	TQ	2017	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C191	Máy khoan be tong Bosch	Cai	Duc	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M061	Megomet 2500 V	Cai	Nga	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	08C140	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C525	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2015	1	
26	BM Điện khí hóa	02G031	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
26	BM Điện khí hóa	14C1493-1495	Bàn làm việc 1,2m	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	01C053	Dong ho treo tuong	cai	VN	2001	1	
26	BM Điện khí hóa	08C749-753	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
26	BM Điện khí hóa	14C1496-1498	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	06DA074	Máy in Laser HP1160	Cai	My	2006	1	
26	BM Điện khí hóa	10DA180	Máy vi tính CMS MoLCD 17"	Bo	VN	2010	1	
26	BM Điện khí hóa	08M057	Máy vi tính P4	Bo	DNA	2008	1	
26	BM Điện khí hóa	13C374	Quạt trần	Cái	Vn	2013	1	
26	BM Điện khí hóa	14C696-697	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	14C641-642	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	09C320	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M091	Bai thi nghiệm dong co ko dbo	Bo	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	96M168	Bai thi nghiệm khoi dong tu	Bai	VN	1996	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M090	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	Cai	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3115-3117	Bien ap 1 pha	Cai	TQ	1977	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3028	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3030	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3022	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3043A	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1987	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3026	Bien ap tu ngau	Cai	Nhat	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2931	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3020	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA072	Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C978	Động cơ bơm chìm	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C306-307	Động cơ bơm chìm (tmua)		Dài loan	2017	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	132-133	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	130	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1972	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	207	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1970	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	235-236	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1978	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	183-185	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	186	Dong co dien 3 pha	Cai	Rumani	1978	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	221	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1973	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	231-232	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1976	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	217-218	Dong co dien 3 pha	Cai	Balan	1974	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	229	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1974	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	227-228	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1971	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	09C234-238	Ghe gap	Cai	VN	2009	5	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA088-134	Ghe thuc tap thi nghiem	Cai	VN	2006	47	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3063-3065	Khoi dong tu	Cai	TQ	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2669	Khuyech dai tu PDD-1-5B	Cai	Nga	1962	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C976	Máy cắt sắt FEG 936	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C977	Máy hàn que 200A	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M197	Máy in đa năng Canon MF221D	Chiếc	ĐNA	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	292-293	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	286-287	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	283-285	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C305	Máy quần dây có mô tơ (tmua)		VN	2017	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C979-980	Máy quần dây có moto	Cái	TQ	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2959	Nguồn 1 chieu	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	14C1037-1040	Quạt cây Vinawind	Cái	VN	2014	4	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	281	To M.phat d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	238	To M.phat- d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C139	Attomat 200A	Cai	HQ	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C710-712	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
66	Xưởng cơ - điện	05M165	Bàn nguội tôn	Cai	VN	2005	1	
66	Xưởng cơ - điện	00M265	Bo ban nguoi	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C076-077	De ngoai	Cai		2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	13C413	Điện thoại bàn Panasonic KXTSC11	Chiếc	Malaysia	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C754-773	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	20	
66	Xưởng cơ - điện	10C684-688	Ghe gap			2010	5	
66	Xưởng cơ - điện	14C814-818	Ghế gấp	Cái	VN	2014	5	
66	Xưởng cơ - điện	06C070	Hop do sua chua	Cai	TQ	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C135	Mam cap 3 chan	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	65	Máy bao B-665	Cai	VN	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	06C066	Máy cắt thép	Cai	VN	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	104a1	Máy hàn	Cai	VN	1990	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C134	Máy hàn mini	Cai	VN	2007	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
66	Xưởng cơ - điện	99M136	May han mini	Cai	Duc	1999	1	
66	Xưởng cơ - điện	14M047	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	45	May khoan K-125	Cai	VN	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	44	May khoan K-523	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	58	May mai 2 da 3M-634	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	02	May tien T6-16	Cai	VN	1968	1	
66	Xưởng cơ - điện	07	May tien T6-M16	Cai	VN	1976	1	
66	Xưởng cơ - điện	01M053-058	Quat cay dien co Vina wind	Cai	VN	2001	6	
66	Xưởng cơ - điện	00M021-021a	Quat cong nghiep	Cai	VN	2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	04G036	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
66	Xưởng cơ - điện	09C280	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2009	1	
66	Xưởng cơ - điện	00G007	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C824A	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	03G048	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
97	BM Tự động hóa	12C663	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	03G012	Ban lam viec fooc	cai	VN	2003	3	
97	BM Tự động hóa	02M029	Duong day dien thoai	Cai	VN	2002	1	
97	BM Tự động hóa	12C724-733	Ghế gấp	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	97BS002	Quat tran	Cai	VN		1	
97	BM Tự động hóa	99G046	Tu CAT	Cai	VN	1999	1	
97	BM Tự động hóa	09C322	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97	BM Tự động hóa	12C680	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2012	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C081	Ampe kim 2017 Kyoritsu	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08C699-700	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Biển tần ABB-ACS550 (chuyển Vũng Tàu 03c)	Chiếc			10	
97.1	PTN Tự động hóa	19C366-370	Bộ kit thực hành mạch logic Global PB-501	cái	Đài Loa	2019	5	
97.1	PTN Tự động hóa	16M191	Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	Cái	Đức	2016	2	
97.1	PTN Tự động hóa	17M115-116	Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0 (tmua)	Cái	Đài loan	2017	2	
97.1	PTN Tự động hóa	03M305-307	Bo PLC S7-200,Cap,Bang mo phong	Bo	Duc	2003	3	
97.1	PTN Tự động hóa	06C083	Cam bien toc do E2E-X5E1	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C084	Cam bien toc do E6A2-CWZ5c	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C085-087	Cam bien vi tri E2K-C25MF12M	Cai	Nhat	2006	3	
97.1	PTN Tự động hóa	02C032	Dong ho do nang luong WATMET	cai	Nhat	2002	1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân ô tô (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân tĩnh (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C365	Máy hàn thiếc HAKKO FX-888	cái	Malaysi	2019	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M097	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	97BS001	Quat treo tuong	Cai			1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C679	Thiết bị đo Kyoritsu - Đồng hồ vạn năng 1009	Cái	TQ	2016	1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C363-364	Thiết bị đo Kyoritsu - đồng hồ vạn năng 1009	cái	TQ	2019	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Tủ biến tần thí nghiệm (chuyển Vũng Tàu 01 bộ)	Bộ			2	
97.1	PTN Tự động hóa	06C082	Tu dung tai lieu va dung cu	Cai	VN	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99G041	Tu ho so sat	Cai	VN	1999	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04G034	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C398-400	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2016	3	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa	09C322A	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97.1	PTN Tự động hóa	03G063	Tu sat canh kinh 2met	cai	VN	2003	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2020
KHOA: CƠ ĐIỆN

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M159	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	11DA080	Máy vi tính LCD	Bo	VN	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA339	Bộ nguồn cung cấp FME00	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14M236	Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	Bộ		2014	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA340	Bo TN Dap tran FME02	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA077	Camera ky thuat so EC3	Cai	Sigapore	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA076	Kính hiển vi kim tương DM2500Leica	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20M075	Máy cắt plasma mini Jasic CUT 60	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA078	Máy đo độ cứng vi te baoHV1000	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M056	Máy in 3D NP/QK MID	Cái	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA079	Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	Cai	Dailoan	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M055	Máy phay CNC Mini UH5052 - V1	Máy	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M024	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA342	TB đo tổn thất cục bộ FME05	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA344	TB đo tổn thất dọc dòng FME07	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA341	TB TN Ptrinh Becnulli FME03	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA343	TB TN Reynold FME06	Bo	TBN	2005	1	
118	VPK Cơ điện	10M062	Điều hòa 2 cục Fukini 12000BTU	Bo	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	07M005	Điều hòa 2 cục Mitsubishi	Bo	DNA	2007	1	
118	VPK Cơ điện	14M096	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	20M062	Máy chiếu Optoma PJ639S	Chiếc	TQ	2020	1	
118	VPK Cơ điện	08M082	Máy chiếu projector panaso,man	Bo	Nhat	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12M017	Máy photocopy Aficio MP1900	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	12M046	Máy tính E6550	Bộ	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	17M004	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
118	VPK Cơ điện	19M004	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20M049-050	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Bộ	Malaysi	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	18M025	Điều hòa Sumikura 24.000 BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA258	Modul N01- Điều khiển quá trình	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA259	Modul N02- Bơm thoát nước mỏ	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA260	Modul N03 - Mạng truyền thông	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA261	Modul N04 - Robot đào tạo	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA262	Modul N05 - Mạng điện mỏ	Bộ	LD	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	13M160	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
20	BM Máy và TB CN	17M088	Máy tính G3260	bộ	ĐNA	2017	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M137	Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M138	Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M139	Bộ Sensor đo áp chân không	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M143	Bộ Sensor đo nhiệt	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	97M219	Bơm thủy lực	Bo	Duc	1997	1	
20.1	PTN máy và TB CN	19M103	Máy nén khí 1 pha	Cái	TQ	2019	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M161	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M130	Máy tính G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M206	Máy tính Samsung G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA210	Ampe kim 3284 Hioki	Cai	Nhat	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA203	Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	Bo	Y	2010	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA194	Bộ TN mạch điện CB III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA195	Bộ TN mạch điện từ II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA196	Bộ TN mạch điện từ III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA198	Bộ TN mạch điện từ so I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA197	Bộ TN mạch điện từ V	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA200	Bộ TN mạch DTCN III dk AS va t	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA199	Bộ TN về điện từ CN I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA192	Bộ TN về mạch điện CB I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA193	Bộ TN về mạch điện CB II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA201	Bo TNDT CN IV dk dòng co DC,AC	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA202	Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA204	Bỏk nguồn PSLC/EV	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M197-204	Khởi TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M205-209	Khởi TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	00M283	Khởi TN KTD	Bo	Y	2000	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M008	Máy đo cường độ từ trường	Cai	Nhat	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15M159	Máy hiện sóng Tektromix MDO03014	Cái	VN	2015	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA205	Modul kết nối PC	Cai	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M211	TB TN bảo vệ Role SAMWHA	bo	HQ	2002	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA078	Bài thực tập Aptomat phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA075	Bài thực tập khởi động từ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA076	Bài thực tập máy biến áp khoan	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA077	Bài thực tập role điện phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA212	Bản TN rolebảo vệ quá dòng KTS	Cai	VN	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA012	Bảng thông minh DB-861ND-H03	Chiếc	TQ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA214	Bộ nguồn BD dòng dien,2dongho	Cai	Y	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA068	Máy hiện sóng Osilloscope	Cai	Nhat	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA004-011	Máy tính để bàn Orient	Bộ	VN	2019	8	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M195-196	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA079	Nguồn cấp	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA001	Phần mềm kỹ thuật điện mô phỏng và phân tích tối ưu hóa trạng thái của hệ thống điện ETAP	Gói	Mỹ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	97M139	TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	Bo	VN	1997	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA213	Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	Cai	VN	2010	1	
66	Xưởng cơ - điện	05M163-164	Bản hàn thép	Cai	VN	2005	2	
66	Xưởng cơ - điện	69	Máy phay X-62W	Cai	TQ	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	08	Máy tiện 1K-62	Cai	Nga	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	10	Máy tiện Tuc-40	Cai	Balan	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	18M074	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2018	1	
66	Xưởng cơ - điện	13M111	Máy tính Samsung 19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	08M081	Các dụng cụ văn phòng 07ban,07ghe	Bo	VN	2008	1	
97	BM Tự động hóa	13M163	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	06M008	Máy vi tính Sam sung 17"-C.Tao	Bo	DNA	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	05M148	Bài TN biến tần động cơ	Bai	VN	2005	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M079	Bài TN DK HThong bang tai	Bai	Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077A	Bài TN DK muc luu luong,ap suat	Bai	Cac nuoc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M078	Bài TN DKnhietdo buonggia nhiet	Bai	VN,Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M080	Bài TN He can bang dinh luong	Bai	Nhat,Anl	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M073	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1AG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M072	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1BG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	98M133	Điều khiển tự độngTDD-Vitinh	Bai	VN lap	1998	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa	17M114	Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U (tmua)	Cái	Đức	2017	1	
97.1	PTN Tự động hóa	15M145	Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	Cái	Đài Loan	2015	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077B	Máy vi tính Dell	Bo	TQ	2008	3	
97.1	PTN Tự động hóa	04M062	TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M063	TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99M176	TD 200+ Phần mềm			1999	7	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	16M228	Bàn hợp ovan mặt kính	Cái	VN	2016	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C197-198	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C235-237	Bàn làm việc 1,2m HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C086	Bàn TP 2m chữ L cố hộc	Cái	VN	2019	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G136	Ban vi tinh	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C199	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C502	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	20C440	Điều hòa Funiki 12.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C734-738	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15C946-957	Ghế gấp	Cái	VN	2016	12	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G288	Ghe xoay	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C692	Ghế xoay	Cái	VN	2014	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C238-241	Ghế xoay HP	Cái	VN	2019	4	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15M031	Máy in Canon 6200d	Bộ	ĐNA	2015	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M022	Máy in đa năng canon 3010	Cái	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	02M131	On ap Lioa 2KVA	Cai	VN	2002	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C487-488	Quạt cây vinawind	cái	VN	2014	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	12C681	Tủ kính	Cái	VN	2012	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C232-234	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	04G033	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C458	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	09C321	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	03C181-182	Ban sat thi nghiem	Cai	VN	2003	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C403	Bộ mũi khoan gia công kim loại	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C360	Bơm pittong hướng trục A10VG	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C359	Bơm pittong hướng trục A4V	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C361	Bơm pittong hướng trục nghiêng	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M060-061	Giá sắt 5 tầng	Chiếc	VN	2017	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C955	Hộp giảm tốc khai triển 2 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C956	Hộp giảm tốc trục vít 1 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	889	Kính hiển vi PME	Cai	Nhat	1976	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	882	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1970	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	883	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	884	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C292	Máy cắt Etop - SL355 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C294	Máy hàn BTEC - MMA200 (tumua)	Máy	Nhật Bản	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M124	Máy khoan bàn Hồng Ký - KC10 (tumua)	Máy	VN	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C293	Máy mài cầm tay Etop - XH9101 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11M053	Máy vi tính E5500	Bo	DNA	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C400	Pa lăng xích nâng hạ bằng tay kt 3x2x3(m)	Bộ	VN	2020	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C141-142	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C139-140	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C357	Thùng dầu hoàn thiện (Thùng dầu, bơm, động cơ, van)	Bộ	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C402	Thước kẹp cơ Mitutoyo 530-312	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C401	Thước kẹp điện tử Mitutoyo 500 -753-20	Chiếc	NB	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C362	Tủ bảo vệ kính hiển vi	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C358	Tủ điện điều khiển	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14C643	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	1	
118	VPK Cơ điện	17C100-101	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2017	2	
118	VPK Cơ điện	12C664-665	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	01C004	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	95G067	Ban may vi tinh	Cai	VN	1995	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-2A	Bang fooc	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	KT111	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	KT129	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	14M123	Điều hoà Funiki 9.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	01C012	Ghe da TP	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	16C098-099	Ghế da TP	Cái	VN	2016	2	
118	VPK Cơ điện	10C704-708	Ghe gap			2010	5	
118	VPK Cơ điện	28BS011-031	Ghe tua go dem mut	Cai	VN		16	
118	VPK Cơ điện	12C194-195	Ghế xoay	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	06G024-1C	Gia sach sat to	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	17C254-256	Màn hình máy tính HP24"	Cái	ĐNA	2017	3	
118	VPK Cơ điện	07C142	Màn chiếu 3 chân	Cai	TQ	2007	1	
118	VPK Cơ điện	16C082	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
118	VPK Cơ điện	10M040	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	12M076	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	15M106	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2015	1	
118	VPK Cơ điện	17M091	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
118	VPK Cơ điện	09C035	Máy in Laser Canon 1210	Cai	TQ	2009	1	
118	VPK Cơ điện	11M030	Máy vi tính E5500	Bo	TQ	2011	1	
118	VPK Cơ điện		Quạt cây				2	
118	VPK Cơ điện	08C185	Tủ sắt 2 cánh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	08C690	Tủ sắt 2 cánh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12C678-679	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	14C587-588	Tủ sắt 8 cánh	cái	VN	2014	2	
118	VPK Cơ điện	06G025C	Tủ sắt tại liệu 2 cánh	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	12C096	Tủ tài liệu	Cái	VN	2012	1	
118	VPK Cơ điện	07G021	Tủ tài liệu sắt	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G140	Tủ tài liệu sắt	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G004-005A	Tủ tài liệu sắt, kính	Cai	VN	2007	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C172-173	Bàn giáo viên kt140x80x75cm	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C156-171	Bàn sinh viên kt 120x80x75cm	Cái	VN	2020	16	
118.1	Khoa Cơ điện	20C174-179	Bàn thực hành	Cái	VN	2020	6	
118.1	Khoa Cơ điện	20C244	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Cái	Malaysi a	2020	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20C182-221	Ghế gấp HP	Cái	VN	2020	40	
118.1	Khoa Cơ điện	20C180-181	Ghế xoay	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C222-225	Tủ sắt HP	Cái	VN	2020	4	
20	BM Máy và TB CN	12C246	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20	BM Máy và TB CN	12C485	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	02G033	Ban họp Bo mon	Cái	VN	2002	1	
20	BM Máy và TB CN	12M018	Điều hòa Media 9000BtU	Cái	ĐNA	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C290-300	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
20	BM Máy và TB CN	14C686-688	Ghế gấp	Cái	VN	2014	3	
20	BM Máy và TB CN	17M097	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	99M110	Quạt cay	Cái	VN	1999	1	
20	BM Máy và TB CN	96M011	Quạt cay MD	Cái	TQ	1996	1	
20	BM Máy và TB CN	08C809	Tu sat 8 canh	Cái	VN	2008	1	
20	BM Máy và TB CN	03G039	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2997	Biên áp 1 pha	Cái	Duc	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2928	Biên áp tu ngẫu	Cái	TQ	1975	1	
20.1	PTN máy và TB CN	352	Bom bánh răng khia PZ-3/75	Cái	Nga	1970	1	
20.1	PTN máy và TB CN	355	Bom cat HPC-3-61T	Cái	Nga	1971	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M035	Bom li tam Ebara	Cái	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M036	Bom li tam Ebara	Cái	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	350	Bom li tam MC-30	Cái	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	351	Bom li tam MC-30	Cái	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Bơm nhũ hóa XRB2B (a) 80/20 (Bơm dịch XRB2B không động cơ)	Cái			2	
20.1	PTN máy và TB CN	349	Bom pistong KP-3-2	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	354	Bom turbin H-1M	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	357	Bom xoay 2-5B	Cái	Nga	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	326	Bua chen MOO-10	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a1	Bua chen MOO-10	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a	Bua chen MOO-10A	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327	Bua chen ONCP-5	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Cột thủy lực đơn DZ-22 TH	Cột			10	
20.1	PTN máy và TB CN	98M067	Điều hòa 1 cục Toshiba	Cái	Nhat	1998	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Giá thủy lực di động TH (7dmuc)	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	316	Khoan cot EBK-5T	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	322-322A	Khoan cot hơi ep KC-50	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	319	Khoan dập hơi ep PA-23	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	318	Khoan dập hơi ep PT-29	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317	Khoan dập hơi ep PT-45K	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317a	Khoan dập hơi ep PT-45K	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	41	Khoan dien cam tay EP_15T	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	38	Khoan dien cam tay ERP	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	315	Khoan dien EBK-2M	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	321	Khoan hơi ep PR-30KL	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	320	Khoan hơi ep PT-36	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	312	Khoan xoay dập hơi ep BA-100K	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máng cào SK AT-80 TH (6dmuc)	Bộ			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mặt băng tải DTS-65	m			10	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máy bơm nước tăng áp Inox phòng nổ D25-30x7 (Bơm nước D25-30x7)	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	310	Máy khoan hơi ep CLP-11M	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M034	Máy nén khí Co-7B	Cái	Nga	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670a	Máy quạt gio chạy khi nén EP-4	Cái	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	669	Máy quạt gio h.truc CBM-5MT	Cái	Nga	1965	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	670	Máy quạt gió li tam EBP-4	Cái	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	6363A1-6363A2	Mô hình dòng cơ dot trong	Cái	VN	1971	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mũi nổi thủy lực TH (thiết bị phụ tùng)	kg			20	
20.1	PTN máy và TB CN	426	Palang tay	Cái	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quang lật tròn 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió CBM6	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió JBT52-2 TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	12C080-081	Quạt treo tường	Cái	VN	2012	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Thùng dịch nhũ tương XRXTC	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Tời kéo thép TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	08C190	Tu sat 2 cánh	Cái	VN	2008	1	
20.1	PTN máy và TB CN	09C275	Tu sat 2 cánh	Cái	VN	2009	1	
20.1	PTN máy và TB CN	00G015	Tu sat 2 cánh	Cái	VN	2000	1	
20.1	PTN máy và TB CN	14C699	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vì chống SV 7.2	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vỏ gồngong 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Xà khớp, l=1,2m TH	Cái			5	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C891, 927A	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1234-1236	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1486-1488	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M131	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C698	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C646	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	71BS015	Xa long go	Bo	VN		1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử		Bàn làm việc gỗ	Cái	VN		9	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G009	Ban thi nghiệm	cai	VN	2003	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05C092-093	Ban thi nghiệm	Cái	VN	2005	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	2930	Bien ap tu ngau 6KVA, 3pha	Cái	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C190	Bo cle Takayo 14 dau	Bo	Nhat	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04M166-167	Bo nguon thi nghiệm	Bo	VN	2004	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M215	Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu ra	bo	DNA	2002	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M212	Các mô hình điện - điện tử	Cái	TQ	2002	8	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M060	Cau do R-L-C SBM-1	Cái	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	224	Dong co dien 1 chieu	Cái	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	223	Dong co dien 1 chieu	Cái	Nga	1971	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	201	Dong co dien 1 chieu	Cái	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	200	Dong co dien 1 chieu	Cái	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	219-220	Dong co dien 3 pha	Cái	Duc	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	237	Dong co dien 3 pha	Cái	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	189	Dong co dien 3 pha	Cái	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	243	Dong co dien 3 pha	Cái	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	239-240	Dong co dien 3 pha	Cái	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	225-226	Dong co dien 3 pha	Cái	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	195-198	Dong co dien 3 pha	Cái	Nga	1970	4	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	188	Dong co dien 3 pha	Cái	Nga	1974	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	96M008	Dong co roto day quan	Cai	Duc	1996	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	14C724-753	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	30	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C933-942	Ghế gấp	Cái	VN	2016	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G073	Ghe tua Hoa Phat	cai	VN	2003	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04C182-187	Gia do Modun thi nghiem	Bo	VN	2004	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05M166	Kim do cong suat Hioki	Cai	Nhat	2005	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M062	Máy đo V/Ph SE-100	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	17M178	Máy hiện sóng Hantek DSO 5102	Cái	TQ	2017	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C191	Máy khoan be tong Bosch	Cai	Duc	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M061	Megomet 2500 V	Cai	Nga	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	08C140	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C525	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2015	1	
26	BM Điện khí hóa	02G031	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
26	BM Điện khí hóa	14C1493-1495	Bàn làm việc 1,2m	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	01C053	Dong ho treo tuong	cai	VN	2001	1	
26	BM Điện khí hóa	08C749-753	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
26	BM Điện khí hóa	14C1496-1498	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	06DA074	Máy in Laser HP1160	Cai	My	2006	1	
26	BM Điện khí hóa	10DA180	Máy vi tính CMS MoLCD 17"	Bo	VN	2010	1	
26	BM Điện khí hóa	08M057	Máy vi tính P4	Bo	DNA	2008	1	
26	BM Điện khí hóa	13C374	Quạt trần	Cái	Vn	2013	1	
26	BM Điện khí hóa	14C696-697	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	14C641-642	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	09C320	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M091	Bai thi nghiem dong co ko dbo	Bo	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	96M168	Bai thi nghiem khoi dong tu	Bai	VN	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M090	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	Cai	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3115-3117	Bien ap 1 pha	Cai	TQ	1977	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3028	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3030	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3022	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3043A	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1987	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3026	Bien ap tu ngau	Cai	Nhat	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2931	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3020	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA072	Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C978	Động cơ bơm chìm	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C306-307	Động cơ bơm chìm (tmua)		Dài loan	2017	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	132-133	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	130	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1972	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	207	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1970	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	235-236	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1978	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	183-185	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	186	Dong co dien 3 pha	Cai	Rumani	1978	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	221	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1973	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	231-232	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1976	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	217-218	Dong co dien 3 pha	Cai	Balan	1974	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	229	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1974	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	227-228	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1971	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	09C234-238	Ghe gap	Cai	VN	2009	5	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA088-134	Ghe thuc tap thi nghiem	Cai	VN	2006	47	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3063-3065	Khởi động tu	Cai	TQ	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2669	Khuyech dai tu PDD-1-5B	Cai	Nga	1962	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C976	Máy cắt sắt FEG 936	Cái	TQ	2016	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C977	Máy hàn que 200A	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M197	Máy in đa năng Canon MF221D	Chiếc	ĐNA	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	292-293	Máy phát 1 chiều	Cái	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	286-287	Máy phát 1 chiều	Cái	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	283-285	Máy phát 1 chiều	Cái	Nga	1971	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C305	Máy quần dây có mô tơ (tmua)		VN	2017	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C979-980	Máy quần dây có moto	Cái	TQ	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2959	Nguồn 1 chiều	Cái	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	14C1037-1040	Quạt cây Vinawind	Cái	VN	2014	4	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	281	To M.phat d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	238	To M.phat- d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C139	Attomat 200A	Cái	HQ	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C710-712	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
66	Xưởng cơ - điện	05M165	Bàn nguội tôn	Cái	VN	2005	1	
66	Xưởng cơ - điện	00M265	Bơ ban nguội	Cái	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C076-077	Đe ngoài	Cái		2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	13C413	Điện thoại bàn Panasonic KXTSC11	Chiếc	Malaysia	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C754-773	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	20	
66	Xưởng cơ - điện	10C684-688	Ghế gấp			2010	5	
66	Xưởng cơ - điện	14C814-818	Ghế gấp	Cái	VN	2014	5	
66	Xưởng cơ - điện	06C070	Hộp đo sửa chữa	Cái	TQ	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C135	Mâm cấp 3 chan	Cái	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	65	Máy bao B-665	Cái	VN	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	06C066	Máy cắt thép	Cái	VN	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	104a1	Máy hàn	Cái	VN	1990	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C134	Máy hàn mini	Cái	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	99M136	Máy hàn mini	Cái	Duc	1999	1	
66	Xưởng cơ - điện	14M047	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	45	Máy khoan K-125	Cái	VN	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	44	Máy khoan K-523	Cái	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	58	Máy mài 2 da 3M-634	Cái	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	02	Máy tiện T6-16	Cái	VN	1968	1	
66	Xưởng cơ - điện	07	Máy tiện T6-M16	Cái	VN	1976	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C134-137	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	4	
66	Xưởng cơ - điện	20C138	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	1	
66	Xưởng cơ - điện	01M053-058	Quạt cây điện cơ Vina wind	Cái	VN	2001	6	
66	Xưởng cơ - điện	00M021-021a	Quạt công nghiệp	Cái	VN	2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	04G036	Tủ sắt	Cái	VN	2004	1	
66	Xưởng cơ - điện	09C280	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2009	1	
66	Xưởng cơ - điện	00G007	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C824A	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	03G048	Tủ sắt cao 2m	cai	VN	2003	1	
97	BM Tự động hóa	12C663	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	03G012	Bàn làm việc foor	cai	VN	2003	3	
97	BM Tự động hóa	02M029	Duong dây điện thoại	Cái	VN	2002	1	
97	BM Tự động hóa	12C724-733	Ghế gấp	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	97BS002	Quạt trần	Cái	VN		1	
97	BM Tự động hóa	99G046	Tủ CAT	Cái	VN	1999	1	
97	BM Tự động hóa	09C322	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2009	1	
97	BM Tự động hóa	12C680	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2012	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C081	Ampe kim 2017 Kyoritsu	Cái	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08C699-700	Bàn làm việc	Cái	VN	2008	2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa		Biển tần ABB-ACS550 (chuyển Vũng Tàu 03c)	Chiếc			10	
97.1	PTN Tự động hóa	19C366-370	Bộ kit thực hành mạch logic Global PB-501	cái	Đài Loa	2019	5	
97.1	PTN Tự động hóa	16M191	Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	Cái	Đức	2016	2	
97.1	PTN Tự động hóa	17M115-116	Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0 (tmua)	Cái	Đài loan	2017	2	
97.1	PTN Tự động hóa	03M305-307	Bo PLC S7-200,Cap,Bang mo phong	Bo	Duc	2003	3	
97.1	PTN Tự động hóa	06C083	Cam bien toc do E2E-X5E1	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C084	Cam bien toc do E6A2-CWZ5c	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C085-087	Cam bien vi tri E2K-C25MF12M	Cai	Nhat	2006	3	
97.1	PTN Tự động hóa	02C032	Dong ho do nang luong WATMET	cai	Nhat	2002	1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân ô tô (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân tĩnh (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C365	Máy hàn thiếc HAKKO FX-888	cái	Malaysia	2019	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M097	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	97BS001	Quat treo tuong	Cai			1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C679	Thiết bị đo Kyoritsu - Đồng hồ vạn năng 1009	Cái	TQ	2016	1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C363-364	Thiết bị đo Kyoritsu - đồng hồ vạn năng 1009	cái	TQ	2019	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Tủ biến tần thí nghiệm (chuyển Vũng Tàu 01 bộ)	Bộ			2	
97.1	PTN Tự động hóa	06C082	Tu dung tai lieu va dung cu	Cai	VN	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99G041	Tu ho so sat	Cai	VN	1999	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04G034	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C398-400	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2016	3	
97.1	PTN Tự động hóa	09C322A	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97.1	PTN Tự động hóa	03G063	Tu sat canh kinh 2met	cai	VN	2003	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2021
KHOA: CƠ ĐIỆN

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M159	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	21M020	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	11DA080	Máy vi tính LCD	Bo	VN	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA339	Bộ nguồn cung cấp FME00	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14M236	Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	Bộ		2014	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA340	Bo TN Dap tran FME02	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA077	Camera ky thuat so EC3	Cai	Sigapore	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA076	Kính hiển vi kim tướng DM2500Leica	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20M075	Máy cắt plasma mini Jasic CUT 60	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA078	Máy đo độ cứng vi te baoHV1000	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M056	Máy in 3D NP/QK MID	Cái	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21M016	Máy khoan phay cỡ nhỏ, điều khiển bán tự động ZX70040BSN	Chiếc	VN	2021	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA079	Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	Cai	Dailoan	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M055	Máy phay CNC Mini UH5052 - V1	Máy	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M024	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA342	TB đo tổn thất cục bộ FME05	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA344	TB đo tổn thất dọc dòng FME07	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA341	TB TN Ptrinh Becnulli FME03	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA343	TB TN Reynold FME06	Bo	TBN	2005	1	
118	VPK Cơ điện	10M062	Điều hòa 2 cục Fukini 12000BTU	Bo	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	07M005	Điều hòa 2 cục Mithubishi	Bo	DNA	2007	1	
118	VPK Cơ điện	14M096	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	20M062	Máy chiếu Optoma PJ639S	Chiếc	TQ	2020	1	
118	VPK Cơ điện	08M082	Máy chiếu projector panaso,man	Bo	Nhat	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12M017	Máy photocopy Aficio MP1900	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	21M025	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
118	VPK Cơ điện	12M046	Máy tính E6550	Bộ	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	17M004	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
118	VPK Cơ điện	19M004	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20M049-050	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Bộ	Malaysi	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	18M025	Điều hòa Sumikura 24.000 BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA258	Modul N01- Điều khiển quá trình	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA259	Modul N02- Bơm thoát nước mỏ	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA260	Modul N03 - Mạng truyền thông	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA261	Modul N04 - Robot đào tạo	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA262	Modul N05 - Mạng điện mỏ	Bộ	LD	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	13M160	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
20	BM Máy và TB CN	21M026	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20	BM Máy và TB CN	17M088	Máy tính G3260	bộ	ĐNA	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	21M001	Máy tính G5420 màn hình HP 19,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M137	Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M138	Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M139	Bộ Sensor đo áp chân không	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M143	Bộ Sensor đo nhiệt	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	97M219	Bơm thủy lực	Bo	Duc	1997	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	19M103	Máy nén khí 1 pha	Cái	TQ	2019	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M161	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M130	Máy tính G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M206	Máy tính Samsung G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA210	Ampe kim 3284 Hioki	Cai	Nhat	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA203	Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA194	Bộ TN mạch điện CB III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA195	Bộ TN mạch điện từ II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA196	Bộ TN mạch điện từ III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA198	Bộ TN mạch điện từ so I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA197	Bộ TN mạch điện từ V	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA200	Bộ TN mạch DTCN III dk AS va t	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA199	Bộ TN về điện từ CN I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA192	Bộ TN về mạch điện CB I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA193	Bộ TN về mạch điện CB II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA201	Bo TNDT CN IV dk dong co DC,AC	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA202	Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA204	Bỏk nguon PSLC/EV	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M197-204	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M205-209	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	00M283	Khối TN KTD	Bo	Y	2000	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M008	Máy đo cường độ từ trường	Cai	Nhat	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15M159	Máy hiện sóng Tektromix MDO03014	Cái	VN	2015	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA205	Modul kết nối PC	Cai	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	21M017	Nguồn lập trình AC/DC GW INSTEK ASR-2100	Cái	Đài Loan	2021	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M211	TB TN bảo vệ Role SAMWHA	bo	HQ	2002	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA078	Bài thực tập Aptomat phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA075	Bài thực tập khởi động từ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA076	Bài thực tập máy biến áp khoan	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA077	Bài thực tập role điện phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA212	Bản TN rolebảo vệ quá dòng KTS	Cai	VN	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA012	Bảng thông minh DB-861ND-H03	Chiếc	TQ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA214	Bộ nguồn BD dong dien,2dongho	Cai	Y	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT001	Máy chiếu Model Epson EB-685	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA068	Máy hiện sóng Osilloscope	Cai	Nhat	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA004-011	Máy tính để bàn Orient	Bộ	VN	2019	8	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M195-196	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT002	Máy tính xách tay model Dell Inspiron 7306, Core i7-16/512Gb- màn UHD Touch	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA079	Nguồn cấp	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA001	Phần mềm kỹ thuật điện mô phỏng và phân tích tối ưu hóa trạng thái của hệ thống điện ETAP	Gói	Mỹ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	97M139	TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	Bo	VN	1997	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA213	Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	Cai	VN	2010	1	
66	Xưởng cơ - điện	05M163-164	Bản hàn thép	Cai	VN	2005	2	
66	Xưởng cơ - điện	69	Máy phay X-62W	Cai	TQ	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	08	Máy tiện 1K-62	Cai	Nga	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	10	Máy tiện Tuc-40	Cai	Balan	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	18M074	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2018	1	
66	Xưởng cơ - điện	13M111	Máy tính Samsung 19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	08M081	Các dụng cụ văn phòng 07ban,07ghe	Bo	VN	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97	BM Tự động hóa	13M163	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	06M008	Máy vi tính Sam sung 17"-C.Tao	Bo	DNA	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	05M148	Bài TN biến tần động cơ	Bai	VN	2005	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M079	Bài TN DK HThong bang tai	Bai	Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077A	Bài TN DK muc luu luong,ap suat	Bai	Cac nuoc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M078	Bài TN DKnhietdo buonggia nhiet	Bai	VN,Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M080	Bài TN He can bang dinh luong	Bai	Nhat,Anh	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M073	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1AG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M072	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1BG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	98M133	Điều khiển tự độngTDD-Vitinh	Bai	VN lap	1998	1	
97.1	PTN Tự động hóa	21M013	Máy biến áp vô cấp 3 pha S3-4315; 9,9 KVA	Máy	VN	2021	1	
97.1	PTN Tự động hóa	17M114	Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U (tmua)	Cái	Đức	2017	1	
97.1	PTN Tự động hóa	15M145	Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	Cái	Đài Loan	2015	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077B	Máy vi tính Dell	Bo	TQ	2008	3	
97.1	PTN Tự động hóa	04M062	TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M063	TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99M176	TD 200+ Phần mềm			1999	7	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	16M228	Bản hợp ovan mặt kính	Cái	VN	2016	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C197-198	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C235-237	Bản làm việc 1,2m HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C086	Bản TP 2m chữ L có hộc	Cái	VN	2019	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G136	Ban vi tinh	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C199	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C502	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	20C440	Điều hòa Funiki 12.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C734-738	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15C946-957	Ghế gấp	Cái	VN	2016	12	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G288	Ghe xoay	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C692	Ghế xoay	Cái	VN	2014	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C238-241	Ghế xoay HP	Cái	VN	2019	4	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15M031	Máy in Canon 6200d	Bộ	ĐNA	2015	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M022	Máy in đa năng canon 3010	Cái	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	02M131	On ap Lioa 2KVA	Cai	VN	2002	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C487-488	Quạt cây vinawind	cái	VN	2014	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	12C681	Tủ kính	Cái	VN	2012	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C232-234	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	04G033	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C458	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	09C321	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	03C181-182	Ban sat thi nghiem	Cai	VN	2003	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C403	Bộ mũi khoan gia công kim loại	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C360	Bơm pittong hướng trục A10VG	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C359	Bơm pittong hướng trục A4V	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C361	Bơm pittong hướng trục nghiêng	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M060-061	Giá sắt 5 tầng	Chiếc	VN	2017	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C955	Hộp giảm tốc khai triển 2 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C956	Hộp giảm tốc trục vít 1 cấp	Cái	VN	2016	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	889	Kính hiển vi PME	Cái	Nhat	1976	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	882	Kính hiển vi XJB-1	Cái	TQ	1970	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	883	Kính hiển vi XJB-1	Cái	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	884	Kính hiển vi XJB-1	Cái	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C292	Máy cắt Etop - SL355 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C294	Máy hàn BTEC - MMA200 (tumua)	Máy	Nhật Bản	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M124	Máy khoan bàn Hồng Ký - KC10 (tumua)	Máy	VN	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C293	Máy mài cầm tay Etop - XH9101 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11M053	Máy vi tính E5500	Bo	DNA	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C400	Pa lăng xích nâng hạ bằng tay kt 3x2x3(m)	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C141-142	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C139-140	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C357	Thùng dầu hoàn thiện (Thùng dầu, bơm, động cơ, van)	Bộ	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C402	Thuốc kẹp cơ Mitutoyo 530-312	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C401	Thuốc kẹp điện tử Mitutoyo 500 -753-20	Chiếc	NB	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C362	Tủ bảo vệ kính hiển vi	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C358	Tủ điện điều khiển	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21C646-647	Tủ sắt 2 cánh	Chiếc	VN	2021	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14C643	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	1	
118	VPK Cơ điện	17C100-101	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2017	2	
118	VPK Cơ điện	12C664-665	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	01C004	Bàn làm việc TP 1,6m	Cái	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	95G067	Bàn máy vi tính	Cái	VN	1995	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-2A	Bàn gõ	Cái	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	KT111	Điều hòa 1 cục National	Cái	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	KT129	Điều hòa 1 cục National	Cái	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	14M123	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	01C012	Ghế da TP	Cái	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	16C098-099	Ghế da TP	Cái	VN	2016	2	
118	VPK Cơ điện	10C704-708	Ghế gấp			2010	5	
118	VPK Cơ điện	28BS011-031	Ghế tựa go dem mut	Cái	VN		16	
118	VPK Cơ điện	12C194-195	Ghế xoay	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	21C112	Ghế xoay	Chiếc	VN	2021	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-1C	Già sạch sát to	Cái	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	17C254-256	Màn hình máy tính HP24"	Cái	ĐNA	2017	3	
118	VPK Cơ điện	07C142	Màn chiếu 3 chân	Cái	TQ	2007	1	
118	VPK Cơ điện	16C082	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
118	VPK Cơ điện	10M040	Máy in Cannon MF4320D	Cái	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	12M076	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	15M106	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2015	1	
118	VPK Cơ điện	17M091	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
118	VPK Cơ điện	09C035	Máy in Laser Canon 1210	Cái	TQ	2009	1	
118	VPK Cơ điện	11M030	Máy vi tính E5500	Bo	TQ	2011	1	
118	VPK Cơ điện		Quạt cây				2	
118	VPK Cơ điện	08C185	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	08C690	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
118	VPK Cơ điện	12C678-679	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	14C587-588	Tủ sắt 8 cánh	cái	VN	2014	2	
118	VPK Cơ điện	06G025C	Tu sat tai lieu 2 canh	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	12C096	Tủ tài liệu	Cái	VN	2012	1	
118	VPK Cơ điện	07G021	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G140	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G004-005A	Tu tai lieu sat, kinh	Cai	VN	2007	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C172-173	Bàn giáo viên kt140x80x75cm	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C156-171	Bàn sinh viên kt 120x80x75cm	Cái	VN	2020	16	
118.1	Khoa Cơ điện	20C174-179	Bàn thực hành	Cái	VN	2020	6	
118.1	Khoa Cơ điện	20C244	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20C182-221	Ghế gấp HP	Cái	VN	2020	40	
118.1	Khoa Cơ điện	20C180-181	Ghế xoay	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C222-225	Tủ sắt HP	Cái	VN	2020	4	
20	BM Máy và TB CN	12C246	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C485	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	02G033	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
20	BM Máy và TB CN	12M018	Điều hòa Media 9000BtU	Cái	ĐNA	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C290-300	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
20	BM Máy và TB CN	14C686-688	Ghế gấp	Cái	VN	2014	3	
20	BM Máy và TB CN	17M097	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	99M110	Quat cay	Cai	VN	1999	1	
20	BM Máy và TB CN	96M011	Quat cay MD	Cai	TQ	1996	1	
20	BM Máy và TB CN	08C809	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2008	1	
20	BM Máy và TB CN	03G039	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2997	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2928	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1975	1	
20.1	PTN máy và TB CN	352	Bom banh rang khia PZ-3/75	Cai	Nga	1970	1	
20.1	PTN máy và TB CN	355	Bom cat HPC-3-61T	Cai	Nga	1971	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M035	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M036	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	350	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	351	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Bơm nhũ hóa XRB2B (a) 80/20 (Bơm dịch XRB2B không động cơ)	Cái			2	
20.1	PTN máy và TB CN	349	Bom pistong KP-3-2	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	354	Bom turbin H-1M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	357	Bom xoay 2-5B	Cai	Nga	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	326	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a1	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a	Bua chen MOO-10A	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327	Bua chen ONCP-5	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Cột thủy lực đơn DZ-22 TH	Cột			10	
20.1	PTN máy và TB CN	98M067	Điều hòa 1 cục Toshiba	Cai	Nhat	1998	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Giá thủy lực di động TH (7dmuc)	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	316	Khoan cot EBK-5T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	322-322A	Khoan cot hoi ep KC-50	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	319	Khoan dap hoi ep PA-23	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	318	Khoan dap hoi ep PT-29	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317a	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	41	Khoan dien cam tay EP_15T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	38	Khoan dien cam tay ERP	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	315	Khoan dien EBK-2M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	321	Khoan hoi ep PR-30KL	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	320	Khoan hoi ep PT-36	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	312	Khoan xoay dap hoi ep BA-100K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máng cào SK AT-80 TH (6dmuc)	Bộ			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mặt băng tải DTS-65	m			10	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máy bơm nước tăng áp Inox phòng nổ D25-30x7 (Bơm nước D25-30x7)	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	310	Máy khoan hoi ep CLP-11M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M034	Máy nen khí Co-7B	Cai	Nga	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670a	Máy quạt gio chay khi nen EP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	669	Máy quạt gio h.truc CBM-5MT	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670	Máy quạt gio li tam EBP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	6363A1-6363A2	Mô hình dong co dot trong	Cai	VN	1971	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Múi nổi thủy lực TH (thiết bị phụ tùng)	kg			20	
20.1	PTN máy và TB CN	426	Palang tay	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quang lật tròn 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió CBM6	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió JBT52-2 TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	12C080-081	Quạt treo tường	Cái	VN	2012	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Thùng dịch nhũ tương XRXTC	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Tời kéo thép TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	08C190	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
20.1	PTN máy và TB CN	09C275	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2009	1	
20.1	PTN máy và TB CN	00G015	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2000	1	
20.1	PTN máy và TB CN	14C699	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
20.1	PTN máy và TB CN	21C644	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vì chống SV 7.2	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vỏ gòong 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Xà khớp, l=1,2m TH	Cái			5	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C891, 927A	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1234-1236	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1486-1488	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M131	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C698	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C646	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	71BS015	Xà long go	Bo	VN		1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử		Bàn làm việc gỗ	Cai	VN		9	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G009	Ban thi nghiệm	cai	VN	2003	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05C092-093	Ban thi nghiệm	Cai	VN	2005	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	2930	Bien ap tu ngau 6KVA, 3pha	Cai	TQ	1974	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C190	Bo cle Takayo 14 dau	Bo	Nhat	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04M166-167	Bo nguon thi nghiem	Bo	VN	2004	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M215	Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu raRole	bo	DNA	2002	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M212	Các mô hình điện - điện tử	Cai	TQ	2002	8	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M060	Cau do R-L-C SBM-1	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	224	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	223	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	201	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	200	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	219-220	Dong co dien 3 pha	Cai	Duc	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	237	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	189	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	243	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	239-240	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	225-226	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	195-198	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1970	4	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	188	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	96M008	Dong co roto day quan	Cai	Duc	1996	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	14C724-753	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	30	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C933-942	Ghế gấp	Cái	VN	2016	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G073	Ghe tua Hoa Phat	cai	VN	2003	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04C182-187	Gia do Modun thi nghiem	Bo	VN	2004	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05M166	Kim do cong suat Hioki	Cai	Nhat	2005	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M062	Máy đo V/Ph SE-100	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	17M178	Máy hiện sóng Hantek DSO 5102	Cái	TQ	2017	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C191	Máy khoan be tong Bosch	Cai	Duc	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M061	Megomet 2500 V	Cai	Nga	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	08C140	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C525	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2015	1	
26	BM Điện khí hóa	02G031	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
26	BM Điện khí hóa	14C1493-1495	Bàn làm việc 1,2m	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	01C053	Dong ho treo tuong	cai	VN	2001	1	
26	BM Điện khí hóa	08C749-753	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
26	BM Điện khí hóa	14C1496-1498	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	06DA074	Máy in Laser HP1160	Cai	My	2006	1	
26	BM Điện khí hóa	10DA180	Máy vi tính CMS MoLCD 17"	Bo	VN	2010	1	
26	BM Điện khí hóa	08M057	Máy vi tính P4	Bo	DNA	2008	1	
26	BM Điện khí hóa	13C374	Quạt trần	Cái	Vn	2013	1	
26	BM Điện khí hóa	14C696-697	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	14C641-642	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	09C320	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M091	Bai thi nghiem dong co ko dbo	Bo	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	96M168	Bai thi nghiem khoi dong tu	Bai	VN	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M090	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	Cai	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3115-3117	Bien ap 1 pha	Cai	TQ	1977	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3028	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3030	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3022	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3043A	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1987	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3026	Bien ap tu ngau	Cai	Nhat	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2931	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3020	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA072	Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C978	Động cơ bơm chìm	Cái	TQ	2016	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C306-307	Động cơ bơm chìm (tmua)		Dài loan	2017	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	132-133	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	130	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1972	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	207	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1970	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	235-236	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1978	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	183-185	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	186	Dong co dien 3 pha	Cai	Rumani	1978	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	221	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1973	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	231-232	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1976	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	217-218	Dong co dien 3 pha	Cai	Balan	1974	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	229	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1974	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	227-228	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1971	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	09C234-238	Ghe gap	Cai	VN	2009	5	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA088-134	Ghe thuc tap thi nghiem	Cai	VN	2006	47	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3063-3065	Khoi dong tu	Cai	TQ	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2669	Khuyech dai tu PDD-1-5B	Cai	Nga	1962	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C976	Máy cắt sắt FEG 936	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C977	Máy hàn que 200A	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M197	Máy in đa năng Canon MF221D	Chiếc	ĐNA	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	292-293	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	286-287	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	283-285	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C305	Máy quần dây có mô tơ (tmua)		VN	2017	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C979-980	Máy quần dây có moto	Cái	TQ	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2959	Nguồn 1 chieu	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	14C1037-1040	Quạt cây Vinawind	Cái	VN	2014	4	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	281	To M.phat d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	238	To M.phat- d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C139	Attomat 200A	Cai	HQ	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C710-712	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
66	Xưởng cơ - điện	05M165	Bàn nguội tôn	Cai	VN	2005	1	
66	Xưởng cơ - điện	00M265	Bô bàn nguội	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C076-077	Đe ngoại	Cai		2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	13C413	Điện thoại bàn Panasonic KXTSC11	Chiếc	Malaysia	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C754-773	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	20	
66	Xưởng cơ - điện	10C684-688	Ghe gap			2010	5	
66	Xưởng cơ - điện	14C814-818	Ghế gấp	Cái	VN	2014	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C097-101	Ghế gấp	Chiếc	VN	2021	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C219-248	Ghế Inox	Chiếc	VN	2021	30	
66	Xưởng cơ - điện	06C070	Hộp đo sửa chữa	Cai	TQ	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C135	Mâm cấp 3 chan	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	65	Máy bao B-665	Cai	VN	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	06C066	Máy cắt thép	Cai	VN	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	104a1	Máy hàn	Cai	VN	1990	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C134	Máy hàn mini	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	99M136	Máy hàn mini	Cai	Duc	1999	1	
66	Xưởng cơ - điện	14M047	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	45	Máy khoan K-125	Cai	VN	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	44	Máy khoan K-523	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	58	Máy mài 2 da 3M-634	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	02	Máy tiện T6-16	Cai	VN	1968	1	
66	Xưởng cơ - điện	07	Máy tiện T6-M16	Cai	VN	1976	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C134-137	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	4	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
66	Xưởng cơ - điện	20C138	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	1	
66	Xưởng cơ - điện	01M053-058	Quạt cây điện cơ Vina wind	Cái	VN	2001	6	
66	Xưởng cơ - điện	00M021-021a	Quạt công nghiệp	Cái	VN	2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	04G036	Tu sat	Cái	VN	2004	1	
66	Xưởng cơ - điện	09C280	Tu sat 2 cánh	Cái	VN	2009	1	
66	Xưởng cơ - điện	00G007	Tu sat 2 cánh	Cái	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C824A	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	03G048	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
97	BM Tự động hóa	12C663	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	03G012	Bàn làm việc fooc	cai	VN	2003	3	
97	BM Tự động hóa	02M029	Duong day dien thoai	Cái	VN	2002	1	
97	BM Tự động hóa	12C724-733	Ghế gấp	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	97BS002	Quạt trần	Cái	VN		1	
97	BM Tự động hóa	99G046	Tu CAT	Cái	VN	1999	1	
97	BM Tự động hóa	09C322	Tu sat 8 cánh	Cái	VN	2009	1	
97	BM Tự động hóa	12C680	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2012	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C081	Ampe kim 2017 Kyoritsu	Cái	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08C699-700	Bàn làm việc	Cái	VN	2008	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Biến tần ABB-ACS550 (chuyển Vũng Tàu 03c)	Chiếc			10	
97.1	PTN Tự động hóa	19C366-370	Bộ kit thực hành mạch logic Global PB-501	cái	Đài Loan	2019	5	
97.1	PTN Tự động hóa	16M191	Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	Cái	Đức	2016	2	
97.1	PTN Tự động hóa	17M115-116	Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0 (tmua)	Cái	Đài loan	2017	2	
97.1	PTN Tự động hóa	03M305-307	Bo PLC S7-200, Cap, Bàng mô phỏng	Bo	Duc	2003	3	
97.1	PTN Tự động hóa	06C083	Cam biến tốc độ E2E-X5E1	Cái	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C084	Cam biến tốc độ E6A2-CWZ5c	Cái	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C085-087	Cam biến vị trí E2K-C25MF12M	Cái	Nhat	2006	3	
97.1	PTN Tự động hóa	02C032	Đồng hồ đo năng lượng WATMET	cai	Nhat	2002	1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân ô tô (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân tĩnh (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C365	Máy hàn thiếc HAKKO FX-888	cái	Malaysia	2019	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M097	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	97BS001	Quạt treo tường	Cái			1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C679	Thiết bị đo Kyoritsu - Đồng hồ vạn năng 1009	Cái	TQ	2016	1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C363-364	Thiết bị đo Kyoritsu - đồng hồ vạn năng 1009	cái	TQ	2019	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Tủ biến tần thí nghiệm (chuyển Vũng Tàu 01 bộ)	Bộ			2	
97.1	PTN Tự động hóa	06C082	Tu dung tai lieu va dung cu	Cái	VN	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99G041	Tu ho so sat	Cái	VN	1999	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04G034	Tu sat	Cái	VN	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C398-400	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2016	3	
97.1	PTN Tự động hóa	09C322A	Tu sat 8 cánh	Cái	VN	2009	1	
97.1	PTN Tự động hóa	03G063	Tu sat cánh kính 2met	cai	VN	2003	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2022
KHOA: CƠ ĐIỆN

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M159	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	21M020	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	22M065	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	11DA080	Máy vi tính LCD	Bo	VN	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA339	Bộ nguồn cung cấp FME00	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14M236	Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	Bộ		2014	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA340	Bo TN Đạp tran FME02	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA077	Camera ky thuật so EC3	Cai	Sigapore	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA076	Kính hiển vi kim tướng DM2500Leica	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20M075	Máy cắt plasma mini Jasic CUT 60	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA078	Máy đo độ cứng vi te baoHV1000	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M056	Máy in 3D NP/QK MID	Cái	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21M016	Máy khoan phay cỡ nhỏ, điều khiển bán tự động ZX70040BSN	Chiếc	VN	2021	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA079	Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	Cai	Dailoan	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M055	Máy phay CNC Mini UH5052 - V1	Máy	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22M081	Máy tiện vạn năng Howa strong 650	Chiếc	Nhật Bả	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M024	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22M066	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA342	TB đo tổn thất cục bộ FME05	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA344	TB đo tổn thất dọc duong FME07	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA341	TB TN Ptrinh Becnulli FME03	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA343	TB TN Reynold FME06	Bo	TBN	2005	1	
118	VPK Cơ điện	10M062	Điều hòa 2 cục Fukini 12000BTU	Bo	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	07M005	Điều hòa 2 cục Mitshubishi	Bo	DNA	2007	1	
118	VPK Cơ điện	14M096	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	20M062	Máy chiếu Optoma PJ639S	Chiếc	TQ	2020	1	
118	VPK Cơ điện	08M082	Máy chiếu projector panaso,man	Bo	Nhat	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12M017	Máy photocopy Aficio MP1900	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	22M030	Máy tính để bàn 2	Bộ	TQ	2022	1	
118	VPK Cơ điện	21M025	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
118	VPK Cơ điện	12M046	Máy tính E6550	Bộ	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	17M004	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
118	VPK Cơ điện	19M004	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20M049-050	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Bộ	Malaysi	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	18M025	Điều hòa Sumikura 24.000 BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA258	Modul N01- Điều khiển quá trình	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA259	Modul N02- Bom thoát nước mỏ	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA260	Modul N03 - Mạng truyền thông	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA261	Modul N04 - Robot đào tạo	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA262	Modul N05 - Mạng điện mỏ	Bộ	LD	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	13M160	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
20	BM Máy và TB CN	21M026	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20	BM Máy và TB CN	17M088	Máy tính G3260	bộ	ĐNA	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	21M001	Máy tính G5420 màn hình HP 19,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M137	Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	Bo	Duc	1999	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	99M138	Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M139	Bộ Sensor đo áp chân không	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M143	Bộ Sensor đo nhiệt	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	97M219	Bơm thủy lực	Bo	Duc	1997	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M086	Máy in 3DN1000	Máy	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	19M103	Máy nén khí 1 pha	Cái	TQ	2019	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M060	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M082	Mô hàn thiếc điều chỉnh nhiệt	Bộ	Italy	2022	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M161	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M130	Máy tính G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M206	Máy tính Samsung G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA210	Ampe kim 3284 Hioki	Cai	Nhat	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA203	Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA194	Bộ TN mạch điện CB III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA195	Bộ TN mạch điện từ II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA196	Bộ TN mạch điện từ III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA198	Bộ TN mạch điện từ so I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA197	Bộ TN mạch điện từ V	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA200	Bộ TN mạch DTCN III dk AS va t	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA199	Bộ TN về điện từ CN I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA192	Bộ TN về mạch điện CB I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA193	Bộ TN về mạch điện CB II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA201	Bo TNDT CN IV dk dong co DC,AC	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA202	Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA204	Bók nguon PSLC/EV	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M197-204	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M205-209	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	00M283	Khối TN KTD	Bo	Y	2000	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M008	Máy đo cường độ từ trường	Cai	Nhat	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15M159	Máy hiện sóng Tektromix MDO03014	Cái	VN	2015	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA205	Modul kết nối PC	Cai	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	21M017	Nguồn lập trình AC/DC GW INSTEK ASR-2100	Cái	Đài Loan	2021	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M211	TB TN bảo vệ Role SAMWHA	bo	HQ	2002	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA078	Bài thực tập Aptomat phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA075	Bài thực tập khởi động từ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA076	Bài thực tập máy biến áp khoan	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA077	Bài thực tập role điện phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA212	Bản TN rolebảo vệ quá dòng KTS	Cai	VN	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA012	Bảng thông minh DB-861ND-H03	Chiếc	TQ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA214	Bộ nguồn BD dong dien,2dongho	Cai	Y	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT001	Máy chiếu Model Epson EB-685	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA068	Máy hiện sóng Osilloscope	Cai	Nhat	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA004-011	Máy tính để bàn Orient	Bộ	VN	2019	8	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M195-196	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT002	Máy tính xách tay model Dell Inspiron 7306, Core i7-16/512Gb- màn UHD Touch	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA079	Nguồn cấp	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA001	Phần mềm kỹ thuật điện mô phỏng và phân tích tối ưu hóa trạng thái của hệ thống điện ETAP	Gói	Mỹ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	97M139	TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	Bo	VN	1997	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA213	Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	Cai	VN	2010	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
66	Xưởng cơ - điện	05M163-164	Bàn hàn thép	Cái	VN	2005	2	
66	Xưởng cơ - điện	69	Máy phay X-62W	Cái	TQ	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	08	Máy tiện 1K-62	Cái	Nga	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	10	Máy tiện Tuc-40	Cái	Balan	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	18M074	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2018	1	
66	Xưởng cơ - điện	13M111	Máy tính Samsung 19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	22M058	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
97	BM Tự động hóa	08M081	Các dụng cụ văn phòng 07ban,07ghe	Bo	VN	2008	1	
97	BM Tự động hóa	13M163	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	06M008	Máy vi tính Sam sung 17"-C.Tao	Bo	DNA	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	05M148	Bãi TN biển tần động cơ	Bãi	VN	2005	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M079	Bãi TN DK HThong bang tai	Bãi	Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077A	Bãi TN DK muc luu luong,ap suat	Bãi	Cac nuoc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M078	Bãi TN DKnhietdo buonggia nhiet	Bãi	VN,Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M080	Bãi TN He can bang dinh luong	Bãi	Nhat,Anl	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M073	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1AG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M072	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1BG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	98M133	Điều khiển tự độngTDD-Vitinh	Bãi	VN lap	1998	1	
97.1	PTN Tự động hóa	21M013	Máy biến áp vô cấp 3 pha S3-4315; 9,9 KVA	Máy	VN	2021	1	
97.1	PTN Tự động hóa	17M114	Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U (tmua)	Cái	Đức	2017	1	
97.1	PTN Tự động hóa	15M145	Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	Cái	Đài Loan	2015	1	
97.1	PTN Tự động hóa	22M049	Máy in 3D có khả năng kết nối với máy tính, dùng để in các mô hình bằng nhựa, công nghệ in FDM, model: Ender-6, Cs: 360W, kt in: 250x250x400mm	Chiếc	TQ	2022	1	
97.1	PTN Tự động hóa	22M050	Máy in 3D có khả năng kết nối với máy tính, dùng để in các mô hình bằng nhựa, công nghệ in FDM, model: Sermoon D1, Cs: 360W, kt in: 280x260x310mm	Chiếc	TQ	2022	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077B	Máy vi tính Dell	Bo	TQ	2008	3	
97.1	PTN Tự động hóa	04M062	TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M063	TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99M176	TD 200+ Phần mềm			1999	7	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	16M228	Bàn hợp ovan mặt kính	Cái	VN	2016	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C197-198	Ban lam viec	Cái	VN	2008	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C235-237	Bàn làm việc 1,2m HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C086	Bàn TP 2m chữ L có hộc	Cái	VN	2019	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G136	Ban vi tinh	Cái	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C199	Ban vi tinh	Cái	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C502	Ban vi tinh	Cái	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	20C440	Điều hòa Funiki 12.000BTU	Cái	Malaysi	2020	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C734-738	Ghe gap	Cái	VN	2008	5	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15C946-957	Ghế gấp	Cái	VN	2016	12	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G288	Ghe xoay	Cái	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C692	Ghế xoay	Cái	VN	2014	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C238-241	Ghế xoay HP	Cái	VN	2019	4	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15M031	Máy in Canon 6200d	Bộ	ĐNA	2015	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M022	Máy in đa năng canon 3010	Cái	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	02M131	On ap Lioa 2KVA	Cai	VN	2002	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C487-488	Quạt cây vinawind	cái	VN	2014	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	12C681	Tủ kính	Cái	VN	2012	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C232-234	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	04G033	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C458	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	09C321	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	03C181-182	Ban sat thi nghiem	Cai	VN	2003	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C403	Bộ mũi khoan gia công kim loại	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C360	Bơm pittong hướng trục A10VG	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C359	Bơm pittong hướng trục A4V	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C361	Bơm pittong hướng trục nghiêng	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M060-061	Giá sắt 5 tầng	Chiếc	VN	2017	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C955	Hộp giảm tốc khai triển 2 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C956	Hộp giảm tốc trục vít 1 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	889	Kính hiển vi PME	Cai	Nhat	1976	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	882	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1970	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	883	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	884	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C292	Máy cắt Etop - SL355 (tủmua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C294	Máy hàn BTEC - MMA200 (tủmua)	Máy	Nhật Bản	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M124	Máy khoan bàn Hồng Ký - KC10 (tủmua)	Máy	VN	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C293	Máy mài cầm tay Etop - XH9101 (tủmua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11M053	Máy vi tính E5500	Bo	DNA	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C400	Pa lăng xích nâng hạ bằng tay kt 3x2x3(m)	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C141-142	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C139-140	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C357	Thùng dầu hoàn thiện (Thùng dầu, bơm, động cơ, van)	Bộ	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C402	Thước kẹp cơ Mitutoyo 530-312	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C401	Thước kẹp điện tử Mitutoyo 500 -753-20	Chiếc	NB	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C362	Tủ bảo vệ kính hiển vi	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C358	Tủ điện điều khiển	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22C542	Tủ hồ sơ 2 cánh mở	Chiếc	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22C541	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21C646-647	Tủ sắt 2 cánh	Chiếc	VN	2021	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14C643	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	1	
118	VPK Cơ điện	17C100-101	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2017	2	
118	VPK Cơ điện	22C525	Bàn làm việc 1,6m + hộc	Bộ	VN	2022	1	
118	VPK Cơ điện	12C664-665	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	01C004	Bàn làm việc TP 1,6m	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	95G067	Bàn máy vi tính	Cai	VN	1995	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-2A	Bàn học	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	KT111	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
118	VPK Cơ điện	KT129	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	14M123	Điều hoà Funiki 9.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	01C012	Ghe da TP	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	16C098-099	Ghế da TP	Cái	VN	2016	2	
118	VPK Cơ điện	10C704-708	Ghe gap			2010	5	
118	VPK Cơ điện	28BS011-031	Ghe tua go dem mut	Cai	VN		16	
118	VPK Cơ điện	12C194-195	Ghế xoay	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	21C112	Ghế xoay	Chiếc	VN	2021	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-1C	Gia sach sat to	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	17C254-256	Màn hình máy tính HP24"	Cái	ĐNA	2017	3	
118	VPK Cơ điện	07C142	Man chieu 3 chan	Cai	TQ	2007	1	
118	VPK Cơ điện	16C082	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
118	VPK Cơ điện	10M040	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	12M076	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	15M106	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2015	1	
118	VPK Cơ điện	17M091	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
118	VPK Cơ điện	09C035	Máy in Laser Canon 1210	Cai	TQ	2009	1	
118	VPK Cơ điện	11M030	Máy vi tính E5500	Bo	TQ	2011	1	
118	VPK Cơ điện		Quat cay				2	
118	VPK Cơ điện	08C185	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	08C690	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12C678-679	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	14C587-588	Tủ sắt 8 cánh	cái	VN	2014	2	
118	VPK Cơ điện	06G025C	Tu sat tai lieu 2 canh	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	12C096	Tủ tài liệu	Cái	VN	2012	1	
118	VPK Cơ điện	07G021	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G140	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G004-005A	Tu tai lieu sat, kinh	Cai	VN	2007	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C172-173	Bàn giáo viên kt140x80x75cm	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C156-171	Bàn sinh viên kt 120x80x75cm	Cái	VN	2020	16	
118.1	Khoa Cơ điện	20C174-179	Bàn thực hành	Cái	VN	2020	6	
118.1	Khoa Cơ điện	20C244	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20C182-221	Ghế gấp HP	Cái	VN	2020	40	
118.1	Khoa Cơ điện	20C180-181	Ghế xoay	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C222-225	Tủ sắt HP	Cái	VN	2020	4	
20	BM Máy và TB CN	12C246	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C485	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	02G033	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
20	BM Máy và TB CN	12M018	Điều hòa Media 9000BtU	Cái	ĐNA	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C290-300	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
20	BM Máy và TB CN	14C686-688	Ghế gấp	Cái	VN	2014	3	
20	BM Máy và TB CN	17M097	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	99M110	Quat cay	Cai	VN	1999	1	
20	BM Máy và TB CN	96M011	Quat cay MD	Cai	TQ	1996	1	
20	BM Máy và TB CN	08C809	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2008	1	
20	BM Máy và TB CN	03G039	Tu sat cao 2met	cái	VN	2003	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C494	Bàn họp văn phòng 2,4m	Chiếc	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2997	Bien ap 1 pha	Cai	Đuc	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2928	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1975	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C352	Bộ dụng cụ đo và nạp ga điều hoà	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	352	Bom banh rang khia PZ-3/75	Cai	Nga	1970	1	
20.1	PTN máy và TB CN	355	Bom cat HPC-3-61T	Cai	Nga	1971	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C351	Bơm hút và nén điều hoà	Bộ	TQ	2022	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	94M035	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M036	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	350	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	351	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Bơm nhũ hóa XRB2B (a) 80/20 (Bơm dịch XRB2B không động cơ)	Cái			2	
20.1	PTN máy và TB CN	349	Bom pistong KP-3-2	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	354	Bom turbin H-1M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	357	Bom xoay 2-5B	Cai	Nga	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	326	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a1	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a	Bua chen MOO-10A	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327	Bua chen ONCP-5	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Cột thủy lực đơn DZ-22 TH	Cột			10	
20.1	PTN máy và TB CN	98M067	Điều hòa 1 cục Toshiba	Cai	Nhat	1998	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C284-313	Ghế đôn	Cái	Việt Nam	2022	30	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Giá thủy lực di động TH (7dmuc)	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	316	Khoan cot EBK-5T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	322-322A	Khoan cot hoi ep KC-50	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	319	Khoan dap hoi ep PA-23	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	318	Khoan dap hoi ep PT-29	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317a	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	41	Khoan dien cam tay EP 15T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	38	Khoan dien cam tay ERP	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	315	Khoan dien EBK-2M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	321	Khoan hoi ep PR-30KL	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	320	Khoan hoi ep PT-36	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	312	Khoan xoay dap hoi ep BA-100K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C350	Kích cá sấu 3-3.5 tấn	Cái	TQ	2022	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Máng cào SK AT-80 TH (6dmuc)	Bộ			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Mặt băng tải DTS-65	m			10	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Máy bơm nước tăng áp Inox phòng nổ D25-30x7 (Bơm nước D25-30x7)	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C353	Máy hàn thiếc	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	310	Máy khoan hoi ep CLP-11M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M034	Máy nén khí Co-7B	Cai	Nga	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670a	Máy quạt gio chay khi nen EP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	669	Máy quạt gio h.truc CBM-5MT	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670	Máy quạt gio li tam EBP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	6363A1-6363A2	Mô hình dòng cơ dot trong	Cai	VN	1971	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Mũi nổi thủy lực TH (thiết bị phụ tùng)	kg			20	
20.1	PTN máy và TB CN	426	Palang tay	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Quang lật tròn 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Quạt gió CBM6	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Quạt gió JBT52-2 TH	Cái			1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	12C080-081	Quạt treo tường	Cái	VN	2012	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Thùng dịch nhũ tương XRXTC	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Tời kéo thép TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C533-534	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
20.1	PTN máy và TB CN	08C190	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
20.1	PTN máy và TB CN	09C275	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2009	1	
20.1	PTN máy và TB CN	00G015	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2000	1	
20.1	PTN máy và TB CN	14C699	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
20.1	PTN máy và TB CN	21C644	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vì chống SV 7.2	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vỏ gòong 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Xà khớp, l=1,2m TH	Cái			5	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	22C495-496	Bàn họp văn phòng 2,4m	Chiếc	VN	2022	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C891, 927A	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1234-1236	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	22C505	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1486-1488	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M131	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C698	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C646	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	71BS015	Xa long go	Bo	VN		1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử		Bàn làm việc gỗ	Cai	VN		9	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G009	Ban thi nghiệm	cai	VN	2003	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05C092-093	Ban thi nghiệm	Cai	VN	2005	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	2930	Bien ap tu ngau 6KVA, 3pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C190	Bo cle Takayo 14 dau	Bo	Nhat	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04M166-167	Bo nguon thi nghiệm	Bo	VN	2004	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M215	Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu raRole	bo	DNA	2002	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M212	Các mô hình điện - điện tử	Cai	TQ	2002	8	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M060	Cau do R-L-C SBM-1	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	224	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	223	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	201	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	200	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	219-220	Dong co dien 3 pha	Cai	Duc	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	237	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	189	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	243	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	239-240	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	225-226	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	195-198	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1970	4	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	188	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	96M008	Dong co roto day quan	Cai	Duc	1996	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	14C724-753	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	30	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C933-942	Ghế gấp	Cái	VN	2016	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G073	Ghe tua Hoa Phat	cai	VN	2003	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04C182-187	Gia do Modun thi nghiệm	Bo	VN	2004	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05M166	Kim do cong suat Hioki	Cai	Nhat	2005	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M062	Máy đo V/Ph SE-100	Cai	Nhat	1994	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	17M178	Máy hiện sóng Hantek DSO 5102	Cái	TQ	2017	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C191	Máy khoan bê tông Bosch	Cái	Duc	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M061	Megomet 2500 V	Cái	Nga	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	08C140	Tu sat 2 cánh	Cái	VN	2008	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C525	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2015	1	
26	BM Điện khí hóa	02G031	Ban hợp Bo mon	Cái	VN	2002	1	
26	BM Điện khí hóa	14C1493-1495	Bàn làm việc 1,2m	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	01C053	Dong ho treo tuong	cai	VN	2001	1	
26	BM Điện khí hóa	08C749-753	Ghe gap	Cái	VN	2008	5	
26	BM Điện khí hóa	14C1496-1498	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	06DA074	Máy in Laser HP1160	Cái	My	2006	1	
26	BM Điện khí hóa	10DA180	Máy vi tính CMS MoLCD 17"	Bo	VN	2010	1	
26	BM Điện khí hóa	08M057	Máy vi tính P4	Bo	DNA	2008	1	
26	BM Điện khí hóa	13C374	Quạt trần	Cái	Vn	2013	1	
26	BM Điện khí hóa	14C696-697	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	14C641-642	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	09C320	Tu sat 8 cánh	Cái	VN	2009	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M091	Bài thí nghiệm dòng cơ đo	Bo	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	96M168	Bài thí nghiệm khai dòng tu	Bai	VN	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M090	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	Cái	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3115-3117	Biến áp 1 pha	Cái	TQ	1977	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3028	Biến áp 1 pha	Cái	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3030	Biến áp 1 pha	Cái	Duc	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3022	Biến áp tu ngẫu	Cái	Nga	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3043A	Biến áp tu ngẫu	Cái	Nga	1987	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3026	Biến áp tu ngẫu	Cái	Nhat	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2931	Biến áp tu ngẫu	Cái	TQ	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3020	Biến áp tu ngẫu	Cái	TQ	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA072	Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C978	Động cơ bơm chìm	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C306-307	Động cơ bơm chìm (tmua)		Dải loan	2017	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	132-133	Dòng cơ diện 1 chiều	Cái	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	130	Dòng cơ diện 1 chiều	Cái	Nga	1972	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	207	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	VN	1970	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	235-236	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	VN	1978	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	183-185	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	VN	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	186	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	Rumani	1978	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	221	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	TQ	1973	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	231-232	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	Nga	1976	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	217-218	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	Balan	1974	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	229	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	Hung	1974	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	227-228	Dòng cơ diện 3 pha	Cái	Hung	1971	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	09C234-238	Ghe gap	Cái	VN	2009	5	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA088-134	Ghe thực tập thí nghiệm	Cái	VN	2006	47	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3063-3065	Khai dòng tu	Cái	TQ	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2669	Khuyếch đại tu PDD-1-5B	Cái	Nga	1962	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C976	Máy cắt sắt FEG 936	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C977	Máy hàn que 200A	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M197	Máy in đa năng Canon MF221D	Chiếc	ĐNA	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	292-293	Máy phát 1 chiều	Cái	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	286-287	Máy phát 1 chiều	Cái	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	283-285	Máy phát 1 chiều	Cái	Nga	1971	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C305	Máy quấn dây có mô tơ (tmua)		VN	2017	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C979-980	Máy quấn dây có moto	Cái	TQ	2016	2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2959	Nguồn 1 chiều	Cái	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	14C1037-1040	Quạt cây Vinawind	Cái	VN	2014	4	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	281	To M.phat d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	238	To M.phat- d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C139	Attomat 200A	Cái	HQ	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C710-712	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
66	Xưởng cơ - điện	22C512-513	Bàn làm việc 1,2m + học	Bộ	VN	2022	2	
66	Xưởng cơ - điện	05M165	Bàn nguội tôn	Cái	VN	2005	1	
66	Xưởng cơ - điện	00M265	Bơ ban nguội	Cái	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C076-077	De ngoài	Cái		2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	13C413	Điện thoại bàn Panasonic KXTSC11	Chiếc	Malaysia	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C754-773	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	20	
66	Xưởng cơ - điện	10C684-688	Ghế gấp			2010	5	
66	Xưởng cơ - điện	14C814-818	Ghế gấp	Cái	VN	2014	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C097-101	Ghế gấp	Chiếc	VN	2021	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C219-248	Ghế Inox	Chiếc	VN	2021	30	
66	Xưởng cơ - điện	06C070	Hộp do sửa chữa	Cái	TQ	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C135	Mam cấp 3 chạn	Cái	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	65	Máy bao B-665	Cái	VN	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	06C066	Máy cắt thép	Cái	VN	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	104a1	Máy hàn	Cái	VN	1990	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C134	Máy hàn mini	Cái	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	99M136	Máy hàn mini	Cái	Duc	1999	1	
66	Xưởng cơ - điện	14M047	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	45	Máy khoan K-125	Cái	VN	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	44	Máy khoan K-523	Cái	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	58	Máy mài 2 da 3M-634	Cái	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	02	Máy tiện T6-16	Cái	VN	1968	1	
66	Xưởng cơ - điện	07	Máy tiện T6-M16	Cái	VN	1976	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C134-137	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	4	
66	Xưởng cơ - điện	20C138	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	1	
66	Xưởng cơ - điện	01M053-058	Quạt cây điện cơ Vina wind	Cái	VN	2001	6	
66	Xưởng cơ - điện	00M021-021a	Quạt công nghiệp	Cái	VN	2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	04G036	Tủ sắt	Cái	VN	2004	1	
66	Xưởng cơ - điện	09C280	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2009	1	
66	Xưởng cơ - điện	00G007	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C824A	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	03G048	Tủ sắt cao 2m	cai	VN	2003	1	
97	BM Tự động hóa	12C663	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	03G012	Bàn làm việc foor	cai	VN	2003	3	
97	BM Tự động hóa	02M029	Duong dây điện thoại	Cái	VN	2002	1	
97	BM Tự động hóa	12C724-733	Ghế gấp	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	97BS002	Quạt trần	Cái	VN		1	
97	BM Tự động hóa	99G046	Tủ CAT	Cái	VN	1999	1	
97	BM Tự động hóa	22C537	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	1	
97	BM Tự động hóa	09C322	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2009	1	
97	BM Tự động hóa	12C680	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2012	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C081	Ampe kim 2017 Kyoritsu	Cái	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08C699-700	Bàn làm việc	Cái	VN	2008	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Biến tần ABB-ACS550 (chuyển Vững Tàu 03c)	Chiếc			10	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa	19C366-370	Bộ kit thực hành mạch logic Global PB-501	cái	Đài Loa	2019	5	
97.1	PTN Tự động hóa	16M191	Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	Cái	Đức	2016	2	
97.1	PTN Tự động hóa	17M115-116	Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0 (tmua)	Cái	Đài loan	2017	2	
97.1	PTN Tự động hóa	03M305-307	Bo PLC S7-200, Cap, Bang mo phong	Bo	Duc	2003	3	
97.1	PTN Tự động hóa	06C083	Cam bien toc do E2E-X5E1	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C084	Cam bien toc do E6A2-CWZ5c	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C085-087	Cam bien vi tri E2K-C25MF12M	Cai	Nhat	2006	3	
97.1	PTN Tự động hóa	02C032	Dong ho do nang luong WATMET	cái	Nhat	2002	1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân ô tô (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân tĩnh (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C365	Máy hàn thiếc HAKKO FX-888	cái	Malaysi	2019	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M097	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	97BS001	Quat treo tuong	Cai			1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C679	Thiết bị đo Kyoritsu - Đồng hồ vạn năng 1009	Cái	TQ	2016	1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C363-364	Thiết bị đo Kyoritsu - đồng hồ vạn năng 1009	cái	TQ	2019	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Tủ biến tần thí nghiệm (chuyên Vững Tàu 01 bộ)	Bộ			2	
97.1	PTN Tự động hóa	06C082	Tu dung tai lieu va dung cu	Cai	VN	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99G041	Tu ho so sat	Cai	VN	1999	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04G034	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C398-400	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2016	3	
97.1	PTN Tự động hóa	09C322A	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97.1	PTN Tự động hóa	03G063	Tu sat canh kinh 2met	cái	VN	2003	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2023
KHOA: CƠ ĐIỆN

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M159	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	21M020	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	22M065	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	11DA080	Máy vi tính LCD	Bo	VN	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA339	Bộ nguồn cung cấp FME00	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14M236	Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	Bộ		2014	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA340	Bo TN Đạp tran FME02	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA077	Camera ky thuật so EC3	Cai	Sigapore	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA076	Kính hiển vi kim tướng DM2500Leica	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20M075	Máy cắt plasma mini Jasic CUT 60	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA078	Máy đo độ cứng vi te baoHV1000	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24M163	Máy đo độ rung cầm tay VM-63C RION	Cái	Nhật Bả	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23M221	Máy hàn MIG 50 - 250 A Model: LG welder MIG250S	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M056	Máy in 3D NP/QK MID	Cái	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21M016	Máy khoan phay cỡ nhỏ, điều khiển bán tự động ZX70040BSN	Chiếc	VN	2021	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA079	Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	Cai	Dailoan	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M055	Máy phay CNC Mini UH5052 - V1	Máy	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22M081	Máy tiện vạn năng Howa strong 650	Chiếc	Nhật Bả	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M024	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22M066	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA342	TB đo tổn thất cục bộ FME05	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA344	TB đo tổn thất dọc duong FME07	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA341	TB TN Ptrinh Becnulli FME03	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA343	TB TN Reynold FME06	Bo	TBN	2005	1	
118	VPK Cơ điện	10M062	Điều hòa 2 cục Fukini 12000BTU	Bo	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	07M005	Điều hòa 2 cục Mitshubishi	Bo	DNA	2007	1	
118	VPK Cơ điện	14M096	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	23M023	Máy chiếu đa năng NEC NP-VE304G	Cái	TQ	2023	1	
118	VPK Cơ điện	20M062	Máy chiếu Optoma PJ639S	Chiếc	TQ	2020	1	
118	VPK Cơ điện	08M082	Máy chiếu projector panaso,man	Bo	Nhat	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12M017	Máy photocopy Aficio MP1900	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	22M030	Máy tính để bàn 2	Bộ	TQ	2022	1	
118	VPK Cơ điện	21M025	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
118	VPK Cơ điện	12M046	Máy tính E6550	Bộ	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	17M004	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
118	VPK Cơ điện	19M004	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20M049-050	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Bộ	Malaysi	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	18M025	Điều hòa Sumikura 24.000 BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA258	Modul N01- Điều khiển quá trình	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA259	Modul N02- Bom thoát nước mỏ	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA260	Modul N03 - Mạng truyền thông	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA261	Modul N04 - Robot đào tạo	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA262	Modul N05 - Mạng điện mở	Bộ	LD	2017	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20	BM Máy và TB CN	13M160	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
20	BM Máy và TB CN	21M026	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20	BM Máy và TB CN	17M088	Máy tính G3260	bộ	ĐNA	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	21M001	Máy tính G5420 màn hình HP 19,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M137	Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M138	Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M139	Bộ Sensor đo áp chân không	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M143	Bộ Sensor đo nhiệt	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	97M219	Bơm thủy lực	Bo	Duc	1997	1	
20.1	PTN máy và TB CN	23M233	Cánh tay robot cộng tác Ned2, Niryo	Bộ	Pháp	2023	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M086	Máy in 3DN1000	Máy	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	19M103	Máy nén khí 1 pha	Cái	TQ	2019	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M060	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M082	Mô hàn thiếc điều chỉnh nhiệt	Bộ	Italy	2022	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M161	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M130	Máy tính G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M206	Máy tính Samsung G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA210	Ampe kim 3284 Hioki	Cai	Nhat	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA203	Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA194	Bộ TN mạch điện CB III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA195	Bộ TN mạch điện từ II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA196	Bộ TN mạch điện từ III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA198	Bộ TN mạch điện từ so I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA197	Bộ TN mạch điện từ V	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA200	Bộ TN mạch DTCN III dk AS va t	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA199	Bộ TN về điện từ CN I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA192	Bộ TN về mạch điện CB I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA193	Bộ TN về mạch điện CB II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA201	Bo TNDT CN IV dk dòng cơ DC,AC	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA202	Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA204	Bôk nguon PSLC/EV	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M197-204	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M205-209	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	00M283	Khối TN KTD	Bo	Y	2000	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M008	Máy đo cường độ từ trường	Cai	Nhat	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15M159	Máy hiện sóng Tektromix MDO03014	Cái	VN	2015	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA205	Modul kết nối PC	Cai	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	21M017	Nguồn lập trình AC/DC GW INSTEK ASR-2100	Cái	Đài Loan	2021	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M211	TB TN bảo vệ Role SAMWHA	bo	HQ	2002	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA078	Bài thực tập Aptomat phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA075	Bài thực tập khởi động từ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA076	Bài thực tập máy biến áp khoan	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA077	Bài thực tập role điện phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA212	Bản TN rolebảo vệ quá dòng KTS	Cai	VN	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA012	Bảng thông minh DB-861ND-H03	Chiếc	TQ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA214	Bộ nguồn BD dòng điện,2dongho	Cai	Y	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT001	Máy chiếu Model Epson EB-685	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA068	Máy hiện sóng Osilloscope	Cai	Nhat	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA004-011	Máy tính để bàn Orient	Bộ	VN	2019	8	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M195-196	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT002	Máy tính xách tay model Dell Inspiron 7306, Core i7-16/512Gb- màn UHD Touch	Cái	TQ	2021	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA079	Nguồn cấp	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA001	Phần mềm kỹ thuật điện mô phỏng và phân tích tối ưu hóa trạng thái của hệ thống điện ETAP	Gói	Mỹ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	97M139	TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	Bo	VN	1997	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA213	Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	Cai	VN	2010	1	
66	Xưởng cơ - điện	05M163-164	Bản hàn thép	Cai	VN	2005	2	
66	Xưởng cơ - điện	69	Máy phay X-62W	Cai	TQ	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	08	Máy tiện 1K-62	Cai	Nga	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	10	Máy tiện Tue-40	Cai	Balan	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	18M074	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2018	1	
66	Xưởng cơ - điện	13M111	Máy tính Samsung 19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	22M058	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
97	BM Tự động hóa	08M081	Các dụng cụ văn phòng 07ban,07ghe	Bo	VN	2008	1	
97	BM Tự động hóa	13M163	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	06M008	Máy vi tính Sam sung 17"-C.Tao	Bo	DNA	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	05M148	Bài TN biến tần động cơ	Bai	VN	2005	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M079	Bài TN DK HThong bang tai	Bai	Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077A	Bài TN DK muc luu luong,ap suat	Bai	Cac nuoc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M078	Bài TN DKnhietdo buonggia nhiet	Bai	VN,Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M080	Bài TN He can bang dinh luong	Bai	Nhat,Anl	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M073	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1AG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M072	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1BG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	98M133	Điều khiển tự độngTDD-Vitinh	Bai	VN lap	1998	1	
97.1	PTN Tự động hóa	21M013	Máy biến áp vô cấp 3 pha S3-4315; 9,9 KVA	Máy	VN	2021	1	
97.1	PTN Tự động hóa	17M114	Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U (tmua)	Cái	Đức	2017	1	
97.1	PTN Tự động hóa	15M145	Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	Cái	Đài Loan	2015	1	
97.1	PTN Tự động hóa	23M191-194	Máy hiện sóng SDS105DL+,50 MHz, hiệu Siglent	Cái	TQ	2023	3	
97.1	PTN Tự động hóa	22M049	Máy in 3D có khả năng kết nối với máy tính, dùng để in các mô hình bằng nhựa, công nghệ in FDM, model: Ender-6, Cs: 360W, kt in: 250x250x400mm	Chiếc	TQ	2022	1	
97.1	PTN Tự động hóa	22M050	Máy in 3D có khả năng kết nối với máy tính, dùng để in các mô hình bằng nhựa, công nghệ in FDM, model: Sermoon D1, Cs: 360W, kt in: 280x260x310mm	Chiếc	TQ	2022	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077B	Máy vi tính Dell	Bo	TQ	2008	3	
97.1	PTN Tự động hóa	04M062	TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M063	TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99M176	TD 200+ Phần mềm			1999	7	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	16M228	Bản hợp ovan mặt kính	Cái	VN	2016	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C197-198	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C235-237	Bản làm việc 1,2m HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C086	Bản TP 2m chữ L có hộc	Cái	VN	2019	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G136	Ban vi tinh	Cai	VN	2007	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C199	Ban vi tính	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C502	Ban vi tính	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	20C440	Điều hòa Funiki 12.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C734-738	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15C946-957	Ghế gấp	Cái	VN	2016	12	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G288	Ghe xoay	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C692	Ghế xoay	Cái	VN	2014	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C238-241	Ghế xoay HP	Cái	VN	2019	4	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15M031	Máy in Canon 6200d	Bộ	ĐNA	2015	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M022	Máy in đa năng canon 3010	Cái	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	02M131	On ap Lioa 2KVA	Cai	VN	2002	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C487-488	Quạt cây vinawind	cái	VN	2014	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	12C681	Tủ kính	Cái	VN	2012	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C232-234	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	04G033	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C458	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	09C321	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	03C181-182	Ban sat thi nghiem	Cai	VN	2003	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23C314	Biến tần động cơ 1 HP, Model KOC100-R75S2-B	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C403	Bộ mũi khoan gia công kim loại	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C360	Bơm pittong hướng trục A10VG	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C359	Bơm pittong hướng trục A4V	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C361	Bơm pittong hướng trục nghiêng	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C428-429	Đồng hồ so điện tử543-790-10Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C430-433	Đồng hồ so kiểu cơ 2052AMitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C465	Dụng cụ đo lỗ 511-723-20Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C462-464	Dưỡng chuẩn kiểm ren 188-130Mitutoyo	Cái	Trung Quốc	2023	3	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M060-061	Giá sắt 5 tầng	Chiếc	VN	2017	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C955	Hộp giảm tốc khai triển 2 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C956	Hộp giảm tốc trục vít 1 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C434-437	Khối V gá (theo cặp)KMV-50DKanetec	Bộ	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	889	Kính hiển vi PME	Cai	Nhat	1976	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	882	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1970	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	883	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	884	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C292	Máy cắt Etop - SL355 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23C312	Máy cắt sắt loại đá 355 mm, Model KEN 7615NB	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C294	Máy hàn BTEC - MMA200 (tumua)	Máy	Nhật Bản	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M124	Máy khoan bàn Hồng Ký - KC10 (tumua)	Máy	VN	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C293	Máy mài cầm tay Etop - XH9101 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23C313	Máy nén khí 70L - 1,5HP, Model TM-OF550x2-70L	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11M053	Máy vi tính E5500	Bo	DNA	2011	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C400	Pa lăng xích nâng hạ bằng tay kt 3x2x3(m)	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C446-449	Panme đo ngoài cơ khí 193-111Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C450-451	Panme đo ngoài điện tử chống nước 293-240-30Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C141-142	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C139-140	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C357	Thùng dầu hoàn thiện (Thùng dầu, bơm, động cơ, van)	Bộ	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C442-443	Thước cặp cơ khí530-109Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C438-441	Thước cặp cơ khí530-123Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C444-445	Thước cặp điện tử500-182-30Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C456-457	Thước đo laser khoảng cách GLM40Bosch	Cái	Trung Quốc	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C402	Thước kẹp cơ Mitutoyo 530-312	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C401	Thước kẹp điện tử Mitutoyo 500 -753-20	Chiếc	NB	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C362	Tủ bảo vệ kính hiển vi	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C358	Tủ điện điều khiển	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22C542	Tủ hồ sơ 2 cánh mở	Chiếc	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22C541	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21C646-647	Tủ sắt 2 cánh	Chiếc	VN	2021	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14C643	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	1	
118	VPK Cơ điện	17C100-101	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2017	2	
118	VPK Cơ điện	22C525	Bàn làm việc 1,6m + hộc	Bộ	VN	2022	1	
118	VPK Cơ điện	12C664-665	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	01C004	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	95G067	Ban may vi tinh	Cai	VN	1995	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-2A	Bang fooc	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	KT111	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	KT129	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	14M123	Điều hoà Funiki 9.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	01C012	Ghe đa TP	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	16C098-099	Ghế đa TP	Cái	VN	2016	2	
118	VPK Cơ điện	10C704-708	Ghe gap			2010	5	
118	VPK Cơ điện	28BS011-031	Ghe tua go dem mut	Cai	VN		16	
118	VPK Cơ điện	12C194-195	Ghế xoay	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	21C112	Ghế xoay	Chiếc	VN	2021	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-1C	Gia sach sat to	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	17C254-256	Màn hình máy tính HP24"	Cái	ĐNA	2017	3	
118	VPK Cơ điện	07C142	Man chieu 3 chan	Cai	TQ	2007	1	
118	VPK Cơ điện	16C082	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
118	VPK Cơ điện	10M040	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	12M076	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	15M106	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2015	1	
118	VPK Cơ điện	17M091	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
118	VPK Cơ điện	23C008	Máy in đa năng HP LaserJet MFP M236sdw	Chiếc	VN	2023	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
118	VPK Cơ điện	09C035	Máy in Laser Canon 1210	Cai	TQ	2009	1	
118	VPK Cơ điện	11M030	Máy vi tính E5500	Bo	TQ	2011	1	
118	VPK Cơ điện		Quạt cay				2	
118	VPK Cơ điện	08C185	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	08C690	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12C678-679	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	14C587-588	Tủ sắt 8 cánh	cái	VN	2014	2	
118	VPK Cơ điện	06G025C	Tu sat tai lieu 2 canh	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	12C096	Tủ tài liệu	Cái	VN	2012	1	
118	VPK Cơ điện	07G021	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G140	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G004-005A	Tu tai lieu sat, kinh	Cai	VN	2007	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C172-173	Bàn giáo viên kt140x80x75cm	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C156-171	Bàn sinh viên kt 120x80x75cm	Cái	VN	2020	16	
118.1	Khoa Cơ điện	20C174-179	Bàn thực hành	Cái	VN	2020	6	
118.1	Khoa Cơ điện	20C244	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20C182-221	Ghế gấp HP	Cái	VN	2020	40	
118.1	Khoa Cơ điện	20C180-181	Ghế xoay	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C222-225	Tủ sắt HP	Cái	VN	2020	4	
20	BM Máy và TB CN	12C246	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C485	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	02G033	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
20	BM Máy và TB CN	12M018	Điều hòa Media 9000BtU	Cái	ĐNA	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C290-300	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
20	BM Máy và TB CN	14C686-688	Ghế gấp	Cái	VN	2014	3	
20	BM Máy và TB CN	17M097	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	99M110	Quạt cay	Cai	VN	1999	1	
20	BM Máy và TB CN	96M011	Quạt cay MD	Cai	TQ	1996	1	
20	BM Máy và TB CN	08C809	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2008	1	
20	BM Máy và TB CN	03G039	Tu sat cao 2met	cái	VN	2003	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C494	Bàn họp văn phòng 2,4m	Chiếc	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2997	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2928	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1975	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C352	Bộ dụng cụ đo và nạp ga điều hoà	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	352	Bom banh rang khia PZ-3/75	Cai	Nga	1970	1	
20.1	PTN máy và TB CN	355	Bom cat HPC-3-61T	Cai	Nga	1971	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C351	Bơm hút và nén điều hoà	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M035	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M036	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	350	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	351	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Bơm nhũ hóa XRB2B (a) 80/20 (Bơm dịch XRB2B không động cơ)	Cái			2	
20.1	PTN máy và TB CN	349	Bom pistong KP-3-2	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	354	Bom turbin H-1M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	357	Bom xoay 2-5B	Cai	Nga	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	326	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a1	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a	Bua chen MOO-10A	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327	Bua chen ONCP-5	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Cột thủy lực đơn DZ-22 TH	Cột			10	
20.1	PTN máy và TB CN	98M067	Điều hòa 1 cục Toshiba	Cai	Nhat	1998	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	22C284-313	Ghế đôn	Cái	Việt Nam	2022	30	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Giá thủy lực di động TH (7dmuc)	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	316	Khoan cot EBK-5T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	322-322A	Khoan cot hoi ep KC-50	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	319	Khoan dap hoi ep PA-23	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	318	Khoan dap hoi ep PT-29	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317a	Khoan dap hoi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	41	Khoan dien cam tay EP_15T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	38	Khoan dien cam tay ERP	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	315	Khoan dien EBK-2M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	321	Khoan hoi ep PR-30KL	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	320	Khoan hoi ep PT-36	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	312	Khoan xoay dap hoi ep BA-100K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C350	Kích cá sáu 3-3.5 tấn	Cái	TQ	2022	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máng cào SK AT-80 TH (6dmuc)	Bộ			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mặt băng tải DTS-65	m			10	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máy bơm nước tăng áp Inox phòng nổ D25-30x7 (Bơm nước D25-30x7)	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C353	Máy hàn thiếc	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	23C005	Máy in đa năng HP LaserJet MFP M236sdw	Chiếc	VN	2023	1	
20.1	PTN máy và TB CN	310	Máy khoan hoi ep CLP-11M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M034	Máy nén khí Co-7B	Cai	Nga	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670a	Máy quạt gió chạy khí nén EP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	669	Máy quạt gió h.truc CBM-5MT	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670	Máy quạt gió li tam EBP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	6363A1-6363A2	Mô hình dòng cơ dot trong	Cai	VN	1971	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mũi nối thủy lực TH (thiết bị phụ tùng)	kg			20	
20.1	PTN máy và TB CN	426	Palang tay	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quang lật tròn 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	23C268-270	Quạt cây Komatsu	Cái	VN	2023	3	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió CBM6	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió JBT52-2 TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	12C080-081	Quạt treo tường	Cái	VN	2012	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Thùng dịch nhũ tương XRXTC	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Tời kéo thép TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C533-534	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
20.1	PTN máy và TB CN	08C190	Tu sat 2 cánh	Cai	VN	2008	1	
20.1	PTN máy và TB CN	09C275	Tu sat 2 cánh	Cai	VN	2009	1	
20.1	PTN máy và TB CN	00G015	Tu sat 2 cánh	Cai	VN	2000	1	
20.1	PTN máy và TB CN	14C699	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
20.1	PTN máy và TB CN	21C644	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vì chống SV 7.2	Bộ			2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vỏ gồngong 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Xà khớp, l=1,2m TH	Cái			5	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	22C495-496	Bàn họp văn phòng 2,4m	Chiếc	VN	2022	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C891, 927A	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1234-1236	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	22C505	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1486-1488	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M131	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C698	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C646	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	71BS015	Xa long go	Bo	VN		1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử		Bàn làm việc gỗ	Cai	VN		9	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G009	Ban thi nghiệm	cai	VN	2003	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05C092-093	Ban thi nghiệm	Cai	VN	2005	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	2930	Bien ap tu ngau 6KVA, 3pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C190	Bo cle Takayo 14 dau	Bo	Nhat	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04M166-167	Bo nguon thi nghiệm	Bo	VN	2004	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M215	Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu raRole	bo	DNA	2002	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M212	Các mô hình điện - điện tử	Cai	TQ	2002	8	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M060	Cau do R-L-C SBM-1	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	224	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	223	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	201	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	200	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	219-220	Dong co dien 3 pha	Cai	Duc	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	237	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	189	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	243	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	239-240	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	225-226	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	195-198	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1970	4	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	188	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	96M008	Dong co roto day quan	Cai	Duc	1996	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	14C724-753	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	30	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C933-942	Ghế gấp	Cái	VN	2016	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G073	Ghe tua Hoa Phat	cai	VN	2003	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04C182-187	Gia do Modun thi nghiệm	Bo	VN	2004	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05M166	Kim do cong suat Hioki	Cai	Nhat	2005	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M062	Máy đo V/Ph SE-100	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	17M178	Máy hiện sóng Hantek DSO 5102	Cái	TQ	2017	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C191	Máy khoan bê tông Bosch	Cai	Duc	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M061	Megomet 2500 V	Cai	Nga	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	08C140	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C525	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2015	1	
26	BM Điện khí hóa	02G031	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
26	BM Điện khí hóa	14C1493-1495	Bàn làm việc 1,2m	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	01C053	Dong ho treo tuong	cai	VN	2001	1	
26	BM Điện khí hóa	08C749-753	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
26	BM Điện khí hóa	14C1496-1498	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	06DA074	Máy in Laser HP1160	Cai	My	2006	1	
26	BM Điện khí hóa	10DA180	Máy vi tính CMS MoLCD 17"	Bo	VN	2010	1	
26	BM Điện khí hóa	08M057	Máy vi tính P4	Bo	DNA	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26	BM Điện khí hóa	13C374	Quạt trần	Cái	Vn	2013	1	
26	BM Điện khí hóa	14C696-697	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	14C641-642	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	09C320	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M091	Bai thi nghiem dong co ko dbo	Bo	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	96M168	Bai thi nghiem khoi dong tu	Bai	VN	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M090	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	Cai	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3115-3117	Bien ap 1 pha	Cai	TQ	1977	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3028	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3030	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3022	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3043A	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1987	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3026	Bien ap tu ngau	Cai	Nhat	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2931	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3020	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA072	Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C978	Động cơ bơm chìm	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C306-307	Động cơ bơm chìm (tmua)		Dài loan	2017	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	132-133	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	130	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1972	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	207	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1970	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	235-236	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1978	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	183-185	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	186	Dong co dien 3 pha	Cai	Rumani	1978	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	221	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1973	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	231-232	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1976	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	217-218	Dong co dien 3 pha	Cai	Balan	1974	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	229	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1974	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	227-228	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1971	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	09C234-238	Ghe gap	Cai	VN	2009	5	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA088-134	Ghe thuc tap thi nghiem	Cai	VN	2006	47	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3063-3065	Khoi dong tu	Cai	TQ	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2669	Khuyech dai tu PDD-1-5B	Cai	Nga	1962	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C976	Máy cắt sắt FEG 936	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C977	Máy hàn que 200A	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M197	Máy in đa năng Canon MF221D	Chiếc	ĐNA	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	292-293	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	286-287	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	283-285	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C305	Máy quần dây có mô tơ (tmua)		VN	2017	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C979-980	Máy quần dây có moto	Cái	TQ	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2959	Nguồn 1 chieu	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	14C1037-1040	Quạt cây Vinawind	Cái	VN	2014	4	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	281	To M.phat d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	238	To M.phat- d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C139	Attomat 200A	Cai	HQ	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C710-712	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
66	Xưởng cơ - điện	22C512-513	Bàn làm việc 1,2m + hộc	Bộ	VN	2022	2	
66	Xưởng cơ - điện	05M165	Bàn nguội tôn	Cai	VN	2005	1	
66	Xưởng cơ - điện	00M265	Bo ban nguoi	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C076-077	De ngoai	Cai		2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	13C413	Điện thoại bàn Panasonic KXTSC11	Chiếc	Malaysia	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C754-773	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	20	
66	Xưởng cơ - điện	10C684-688	Ghe gap			2010	5	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
66	Xưởng cơ - điện	14C814-818	Ghế gấp	Cái	VN	2014	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C097-101	Ghế gấp	Chiếc	VN	2021	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C219-248	Ghế Inox	Chiếc	VN	2021	30	
66	Xưởng cơ - điện	06C070	Hop do sua chua	Cai	TQ	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C135	Mam cap 3 chan	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	65	May bao B-665	Cai	VN	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	06C066	May cat thep	Cai	VN	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	104a1	May han	Cai	VN	1990	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C134	May han mini	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	99M136	May han mini	Cai	Duc	1999	1	
66	Xưởng cơ - điện	14M047	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	45	May khoan K-125	Cai	VN	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	44	May khoan K-523	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	58	May mai 2 da 3M-634	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	02	May tien T6-16	Cai	VN	1968	1	
66	Xưởng cơ - điện	07	May tien T6-M16	Cai	VN	1976	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C134-137	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	4	
66	Xưởng cơ - điện	20C138	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	1	
66	Xưởng cơ - điện	01M053-058	Quat cay dien co Vina wind	Cai	VN	2001	6	
66	Xưởng cơ - điện	00M021-021a	Quat cong nghiep	Cai	VN	2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	04G036	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
66	Xưởng cơ - điện	09C280	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2009	1	
66	Xưởng cơ - điện	00G007	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C824A	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	03G048	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
97	BM Tự động hóa	12C663	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	03G012	Ban lam viec fooc	cai	VN	2003	3	
97	BM Tự động hóa	02M029	Duong day dien thoai	Cai	VN	2002	1	
97	BM Tự động hóa	12C724-733	Ghế gấp	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	97BS002	Quat tran	Cai	VN		1	
97	BM Tự động hóa	99G046	Tu CAT	Cai	VN	1999	1	
97	BM Tự động hóa	22C537	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	1	
97	BM Tự động hóa	09C322	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97	BM Tự động hóa	12C680	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2012	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C081	Ampe kim 2017 Kyoritsu	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08C699-700	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Biển tần ABB-ACS550 (chuyển Vũng Tàu 03c)	Chiếc			10	
97.1	PTN Tự động hóa	19C366-370	Bộ kit thực hành mạch logic Global PB-501	cái	Đài Loa	2019	5	
97.1	PTN Tự động hóa	16M191	Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	Cái	Đức	2016	2	
97.1	PTN Tự động hóa	17M115-116	Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0 (tmua)	Cái	Đài loan	2017	2	
97.1	PTN Tự động hóa	03M305-307	Bo PLC S7-200,Cap,Bang mo phong	Bo	Duc	2003	3	
97.1	PTN Tự động hóa	06C083	Cam bien toc do E2E-X5E1	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C084	Cam bien toc do E6A2-CWZ5c	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C085-087	Cam bien vi tri E2K-C25MF12M	Cai	Nhat	2006	3	
97.1	PTN Tự động hóa	02C032	Dong ho do nang luong WATMET	cai	Nhat	2002	1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân ô tô (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân tĩnh (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C365	Máy hàn thiếc HAKKO FX-888	cái	Malaysia	2019	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M097	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	97BS001	Quat treo tuong	Cai			1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C679	Thiết bị đo Kyoritsu - Đồng hồ vạn năng 1009	Cái	TQ	2016	1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C363-364	Thiết bị đo Kyoritsu - đồng hồ vạn năng 1009	cái	TQ	2019	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Tủ biến tần thí nghiệm (chuyển Vũng Tàu 01 bộ)	Bộ			2	
97.1	PTN Tự động hóa	06C082	Tu dung tai lieu va dung cu	Cai	VN	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99G041	Tu ho so sat	Cai	VN	1999	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04G034	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C398-400	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2016	3	
97.1	PTN Tự động hóa	09C322A	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97.1	PTN Tự động hóa	03G063	Tu sat canh kinh 2met	cai	VN	2003	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2024
KHOA: CƠ ĐIỆN

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M159	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	21M020	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	22M065	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	11DA080	Máy vi tính LCD	Bo	VN	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA339	Bộ nguồn cung cấp FME00	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14M236	Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	Bộ		2014	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA340	Bo TN Đạp tran FME02	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA077	Camera ky thuật so EC3	Cai	Sigapore	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA076	Kính hiển vi kim tướng DM2500Leica	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20M075	Máy cắt plasma mini Jasic CUT 60	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA078	Máy đo độ cứng vi te baoHV1000	Cai	TQ	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24M162	Máy đo độ nhám Surfcom Touch 50 Accretech kèm + phần mềm	Bộ	Nhật Bả	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24M163	Máy đo độ rung cầm tay VM-63C RION	Cái	Nhật Bả	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23M221	Máy hàn MIG 50 - 250 A Model: LG welder MIG250S	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M056	Máy in 3D NP/QK MID	Cái	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21M016	Máy khoan phay cỡ nhỏ, điều khiển bán tự động ZX70040BSN	Chiếc	VN	2021	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11DA079	Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	Cai	Dailoan	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	18M055	Máy phay CNC Mini UH5052 - V1	Máy	VN	2018	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22M081	Máy tiện vạn năng Howa strong 650	Chiếc	Nhật Bả	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M024	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22M066	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA342	TB đo tổn thất cục bộ FME05	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA344	TB đo tổn thất dọc dòng FME07	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA341	TB TN Ptrinh Becnulli FME03	Bo	TBN	2005	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	05DA343	TB TN Reynold FME06	Bo	TBN	2005	1	
118	VPK Cơ điện	10M062	Điều hòa 2 cục Fukini 12000BTU	Bo	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	07M005	Điều hòa 2 cục Mitsubushi	Bo	DNA	2007	1	
118	VPK Cơ điện	14M096	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	23M023	Máy chiếu đa năng NEC NP-VE304G	Cái	TQ	2023	1	
118	VPK Cơ điện	20M062	Máy chiếu Optoma PJ639S	Chiếc	TQ	2020	1	
118	VPK Cơ điện	08M082	Máy chiếu projector panaso,man	Bo	Nhat	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12M017	Máy photocopy Aficio MP1900	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	24M084	Máy quét HP Scanjet enterprime Flow 7000 S3 Scanner 1YWY_L2757A	Chiếc	TQ	2024	1	
118	VPK Cơ điện	22M030	Máy tính để bàn 2	Bộ	TQ	2022	1	
118	VPK Cơ điện	21M025	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
118	VPK Cơ điện	12M046	Máy tính E6550	Bộ	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	17M004	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2017	1	
118	VPK Cơ điện	19M004	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20M049-050	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Bộ	Malaysi	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	18M025	Điều hòa Sumikura 24.000 BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA258	Modul N01- Điều khiển quá trình	Bộ	LD	2017	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
118.1	Khoa Cơ điện	17DA259	Modul N02- Bơm thoát nước mỏ	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA260	Modul N03 - Mạng truyền thông	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA261	Modul N04 - Robot đào tạo	Bộ	LD	2017	1	
118.1	Khoa Cơ điện	17DA262	Modul N05 - Mạng điện mỏ	Bộ	LD	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	13M160	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
20	BM Máy và TB CN	21M026	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20	BM Máy và TB CN	17M088	Máy tính G3260	bộ	ĐNA	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	21M001	Máy tính G5420 màn hình HP 19,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M137	Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M138	Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M139	Bộ Sensor đo áp chân không	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	99M143	Bộ Sensor đo nhiệt	Bo	Duc	1999	1	
20.1	PTN máy và TB CN	97M219	Bơm thủy lực	Bo	Duc	1997	1	
20.1	PTN máy và TB CN	23M233	Cánh tay robot cộng tác Ned2, Niryo	Bộ	Pháp	2023	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M086	Máy in 3DN1000	Máy	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	19M103	Máy nén khí 1 pha	Cái	TQ	2019	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M060	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22M082	Mô hàn thiếc điều chỉnh nhiệt	Bộ	Italy	2022	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M161	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M130	Máy tính G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	13M206	Máy tính Samsung G2020 LCD19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA210	Ampe kim 3284 Hioki	Cai	Nhat	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA203	Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA194	Bộ TN mạch điện CB III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA195	Bộ TN mạch điện từ II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA196	Bộ TN mạch điện từ III	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA198	Bộ TN mạch điện từ so I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA197	Bộ TN mạch điện từ V	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA200	Bộ TN mạch DTCN III dk AS va t	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA199	Bộ TN về điện từ CN I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA192	Bộ TN về mạch điện CB I	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA193	Bộ TN về mạch điện CB II	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA201	Bo TNDT CN IV dk dong co DC,AC	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA202	Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA204	Bók nguon PSLC/EV	Bo	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M197-204	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M205-209	Khối TN KTD	Khoi	Y	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	00M283	Khối TN KTD	Bo	Y	2000	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	99M008	Máy đo cường độ từ trường	Cai	Nhat	1999	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15M159	Máy hiện sóng Tektromix MDO03014	Cái	VN	2015	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	10DA205	Modul kết nối PC	Cai	Y	2010	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	21M017	Nguồn lập trình AC/DC GW INSTEK ASR-2100	Cái	Đài Loan	2021	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M211	TB TN bảo vệ Role SAMWHA	bo	HQ	2002	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA078	Bài thực tập Aptomat phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA075	Bài thực tập khởi động từ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA076	Bài thực tập máy biến áp khoan	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA077	Bài thực tập role điện phòng nổ	Bai		2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA212	Bản TN rolebảo vệ quá dòng KTS	Cai	VN	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA012	Bảng thông minh DB-861ND-H03	Chiếc	TQ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA214	Bộ nguồn BD dong dien,2dongho	Cai	Y	2010	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT001	Máy chiếu Model Epson EB-685	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA068	Máy hiện sóng Osilloscope	Cai	Nhat	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA004-011	Máy tính để bàn Orient	Bộ	VN	2019	8	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M195-196	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	21TT002	Máy tính xách tay model Dell Inspiron 7306, Core i7-16/512Gb- màn UHD Touch	Cái	TQ	2021	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA079	Nguồn cấp	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	19DA001	Phần mềm kỹ thuật điện mô phỏng và phân tích tối ưu hóa trạng thái của hệ thống điện ETAP	Gói	Mỹ	2019	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	97M139	TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	Bo	VN	1997	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	10DA213	Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	Cai	VN	2010	1	
66	Xưởng cơ - điện	05M163-164	Bàn hàn thép	Cai	VN	2005	2	
66	Xưởng cơ - điện	69	Máy phay X-62W	Cai	TQ	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	08	Máy tiện 1K-62	Cai	Nga	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	10	Máy tiện Tue-40	Cai	Balan	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	18M074	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2018	1	
66	Xưởng cơ - điện	13M111	Máy tính Samsung 19"	Bộ	ĐNA	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	22M058	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
97	BM Tự động hóa	08M081	Các dụng cụ văn phòng 07ban,07ghe	Bo	VN	2008	1	
97	BM Tự động hóa	13M163	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
97	BM Tự động hóa	06M008	Máy vi tính Sam sung 17"-C.Tao	Bo	DNA	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	05M148	Bài TN biến tần động cơ	Bai	VN	2005	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M079	Bài TN DK HThong bang tai	Bai	Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077A	Bài TN DK muc luu luong,ap suat	Bai	Cac nuoc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M078	Bài TN DKnhietdo buonggia nhiet	Bai	VN,Duc	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M080	Bài TN He can bang dinh luong	Bai	Nhat,Anl	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M073	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1AG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	20M072	Bộ lập trình CPU 1215C: 6ES7215-1BG40-0XB0	Cái	TQ	2020	1	
97.1	PTN Tự động hóa	24M160-161	Cánh tay robot 3 trục R290	Bộ	TQ	2024	2	
97.1	PTN Tự động hóa	98M133	Điều khiển tự độngTDD-Vitinh	Bai	VN lap	1998	1	
97.1	PTN Tự động hóa	21M013	Máy biến áp vô cấp 3 pha S3-4315; 9,9 KVA	Máy	VN	2021	1	
97.1	PTN Tự động hóa	17M114	Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U (tmua)	Cái	Đức	2017	1	
97.1	PTN Tự động hóa	15M145	Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	Cái	Đài Loan	2015	1	
97.1	PTN Tự động hóa	23M191-194	Máy hiện sóng SDS105DL+,50 MHz, hiệu Siglent	Cái	TQ	2023	3	
97.1	PTN Tự động hóa	22M049	Máy in 3D có khả năng kết nối với máy tính, dùng để in các mô hình bằng nhựa, công nghệ in FDM, model: Ender-6, Cs: 360W, kt in: 250x250x400mm	Chiếc	TQ	2022	1	
97.1	PTN Tự động hóa	22M050	Máy in 3D có khả năng kết nối với máy tính, dùng để in các mô hình bằng nhựa, công nghệ in FDM, model: Sermoon D1, Cs: 360W, kt in: 280x260x310mm	Chiếc	TQ	2022	1	
97.1	PTN Tự động hóa	24M139-148	Máy tính để bàn SingPC i5123.0A 6802S0	Bộ	VN	2024	10	
97.1	PTN Tự động hóa	08M077B	Máy vi tính Dell	Bo	TQ	2008	3	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa	24M149	Modul thực hành 1 - PLC điều khiển nhiều biến tần thông qua các chuẩn truyền thông - 6SE6440 -2UC11- 2AA1 - 6ES7241 -1CH32- 0XB0 MICROM ASTER 440 SIMA TIC S7-1200	Bộ	EU	2024	1	
97.1	PTN Tự động hóa	24M150	Modul thực hành 2 - hệ thống giám sát scada 6A V212 3- 2GB03- 0AX0 HMI KTP700 Basic SIMA TIC HMI	Bộ	EU	2024	1	
97.1	PTN Tự động hóa	24M151	Modul thực hành 3 - hệ thống điều khiển servo Driver MR-JE- 10A Motor HG- KN13J HG- KN13J FW95 BC 5- LDT-C Amplifier MR-JE Servomotor HG-KN Autonics B C	Bộ	EU	2024	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M062	TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04M063	TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	Bo	Duc	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99M176	TD 200+ Phần mềm			1999	7	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
019	BM Kỹ thuật cơ khí	16M228	Bàn họp ovan mặt kính	Cái	VN	2016	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C197-198	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C235-237	Bàn làm việc 1,2m HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C086	Bàn TP 2m chữ L có hộc	Cái	VN	2019	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G136	Ban vi tinh	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C199	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C502	Ban vi tinh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	20C440	Điều hòa Funiki 12.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C734-738	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15C946-957	Ghế gấp	Cái	VN	2016	12	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	07G288	Ghe xoay	Cai	VN	2007	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C692	Ghế xoay	Cái	VN	2014	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C238-241	Ghế xoay HP	Cái	VN	2019	4	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	15M031	Máy in Canon 6200d	Bộ	ĐNA	2015	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	13M022	Máy in đa năng canon 3010	Cái	ĐNA	2013	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	02M131	On ap Lioa 2KVA	Cai	VN	2002	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	14C487-488	Quạt cây vinawind	cái	VN	2014	2	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	12C681	Tủ kính	Cái	VN	2012	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	19C232-234	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	3	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	04G033	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	08C458	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
019	BM Kỹ thuật cơ khí	09C321	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C469	Bản rà chuẩn6900-042Insize	Cái	Trung Quốc	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	03C181-182	Ban sat thi nghiem	Cai	VN	2003	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23C314	Biến tần động cơ 1 HP, Model KOC100-R75S2-B	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C403	Bộ mũi khoan gia công kim loại	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C360	Bơm pittong hướng trục A10VG	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C359	Bơm pittong hướng trục A4V	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C361	Bơm pittong hướng trục nghiêng	cái	VN	2019	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C468	Compa đo trong đồng hồ2222-25Insize	Cái	Trung Quốc	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C470-471	Đồng hồ đo nhiệt độAR842A+SMARTSENSOR	Cái	Trung Quốc	2024	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C428-429	Đồng hồ so điện từ543-790-10Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C430-433	Đồng hồ so kiểu cơ 2052AMitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C465	Dụng cụ đo lỗ 511-723-20Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C466-467	Dụng cụ đo lỗ2322-60AInsize	Cái	Nhật Bản	2024	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C462-464	Dưỡng chuẩn kiểm ren 188-130Mitutoyo	Cái	Trung Quốc	2023	3	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C455	Dưỡng đo bước răng4860-112Insize	Cái	Trung Quốc	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C454	Dưỡng đo bước răng4860-212Insize	Cái	Trung Quốc	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M060-061	Giá sắt 5 tầng	Chiếc	VN	2017	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C955	Hộp giảm tốc khai triển 2 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	16C956	Hộp giảm tốc trục vít 1 cấp	Cái	VN	2016	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C434-437	Khối V gá (theo cặp)KMV-50DKanetec	Bộ	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	889	Kính hiển vi PME	Cai	Nhat	1976	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	882	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1970	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	883	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	884	Kính hiển vi XJB-1	Cai	TQ	1975	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C474-475	Lò nung SX2-5-12Hunan	Cái	Trung quốc	2024	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C292	Máy cắt Etop - SL355 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23C312	Máy cắt sắt loại đá 355 mm, Model KEN 7615NB	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C472	Máy đo tốc độ vòng quay không tiếp xúc 461920EXTECH	Cái	Trung Quốc	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C294	Máy hàn BTEC - MMA200 (tumua)	Máy	Nhật Bản	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17M124	Máy khoan bàn Hồng Ký - KC10 (tumua)	Máy	VN	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	17C293	Máy mài cầm tay Etop - XH9101 (tumua)	Máy	TQ	2017	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	23C313	Máy nén khí 70L - 1,5HP, Model TM-OF550x2-70L	Chiếc	VN	2023	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	11M053	Máy vi tính E5500	Bo	DNA	2011	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C400	Pa lăng xích nâng hạ bằng tay kt 3x2x3(m)	Bộ	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C446-449	Panme đo ngoài cơ khí 193-111Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C450-451	Panme đo ngoài điện từ chống nước 293-240-30Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C141-142	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C139-140	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C357	Thùng dầu hoàn thiện (Thùng dầu, bom, động cơ, van)	Bộ	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C442-443	Thước cặp cơ khí530-109Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C438-441	Thước cặp cơ khí530-123Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	4	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C444-445	Thước cặp điện tử500-182-30Mitutoyo	Cái	Nhật Bản	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C473	Thước đo cao cơ khí 1251-300Insize	Cái	Trung Quốc	2024	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C458-459	Thước đo độ sâu điện tử 2141-202AInsize	Cái	Malaysia	2024	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C460-461	Thước đo độ sâu đồng hồ2342-202Insize	Cái	Trung Quốc	2024	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C452-453	Thước đo góc2374-320Insize	Cái	Nhật Bản	2024	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	24C456-457	Thước đo laser khoảng cách GLM40Bosch	Cái	Trung Quốc	2023	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C402	Thước kẹp cơ Mitutoyo 530-312	Chiếc	VN	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	20C401	Thước kẹp điện tử Mitutoyo 500 -753-20	Chiếc	NB	2020	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C362	Tủ bảo vệ kính hiển vi	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	19C358	Tủ điện điều khiển	cái	VN	2019	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22C542	Tủ hồ sơ 2 cánh mở	Chiếc	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	22C541	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	1	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	21C646-647	Tủ sắt 2 cánh	Chiếc	VN	2021	2	
019.1	PTN Kỹ thuật cơ khí - thủy lực	14C643	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	1	
118	VPK Cơ điện	17C100-101	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2017	2	
118	VPK Cơ điện	22C525	Bàn làm việc 1,6m + hộc	Bộ	VN	2022	1	
118	VPK Cơ điện	12C664-665	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	01C004	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	95G067	Ban may vi tinh	Cai	VN	1995	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-2A	Bang fooc	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	KT111	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	KT129	Điều hòa 1 cục National	Cai	Nhat	1997	1	
118	VPK Cơ điện	14M123	Điều hoà Funiki 9.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
118	VPK Cơ điện	01C012	Ghe da TP	Cai	VN	2010	1	
118	VPK Cơ điện	16C098-099	Ghế da TP	Cái	VN	2016	2	
118	VPK Cơ điện	10C704-708	Ghe gap			2010	5	
118	VPK Cơ điện	28BS011-031	Ghe tua go dem mut	Cai	VN		16	
118	VPK Cơ điện	12C194-195	Ghế xoay	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	21C112	Ghế xoay	Chiếc	VN	2021	1	
118	VPK Cơ điện	06G024-1C	Gia sach sat to	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	17C254-256	Màn hình máy tính HP24"	Cái	ĐNA	2017	3	
118	VPK Cơ điện	07C142	Man chieu 3 chan	Cai	TQ	2007	1	
118	VPK Cơ điện	16C082	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
118	VPK Cơ điện	10M040	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
118	VPK Cơ điện	12M076	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2012	1	
118	VPK Cơ điện	15M106	Máy in Canon 6200d	Cái	ĐNA	2015	1	
118	VPK Cơ điện	17M091	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
118	VPK Cơ điện	23C008	Máy in đa năng HP LaserJet MFP M236sdw	Chiếc	VN	2023	1	
118	VPK Cơ điện	09C035	Máy in Laser Canon 1210	Cai	TQ	2009	1	
118	VPK Cơ điện	11M030	Máy vi tính E5500	Bo	TQ	2011	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
118	VPK Cơ điện		Quạt cay				2	
118	VPK Cơ điện	08C185	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	08C690	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
118	VPK Cơ điện	12C678-679	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	2	
118	VPK Cơ điện	14C587-588	Tủ sắt 8 cánh	cái	VN	2014	2	
118	VPK Cơ điện	06G025C	Tu sat tai lieu 2 canh	Cai	VN	2006	1	
118	VPK Cơ điện	12C096	Tủ tài liệu	Cái	VN	2012	1	
118	VPK Cơ điện	07G021	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G140	Tu tai lieu sat	Cai	VN	2007	1	
118	VPK Cơ điện	07G004-005A	Tu tai lieu sat, kinh	Cai	VN	2007	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C172-173	Bàn giáo viên kt140x80x75cm	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C156-171	Bàn sinh viên kt 120x80x75cm	Cái	VN	2020	16	
118.1	Khoa Cơ điện	20C174-179	Bàn thực hành	Cái	VN	2020	6	
118.1	Khoa Cơ điện	20C244	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Cái	Malaysia	2020	1	
118.1	Khoa Cơ điện	20C182-221	Ghế gấp HP	Cái	VN	2020	40	
118.1	Khoa Cơ điện	20C180-181	Ghế xoay	Cái	VN	2020	2	
118.1	Khoa Cơ điện	20C222-225	Tủ sắt HP	Cái	VN	2020	4	
20	BM Máy và TB CN	12C246	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C485	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	02G033	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
20	BM Máy và TB CN	12M018	Điều hòa Media 9000BtU	Cái	ĐNA	2012	1	
20	BM Máy và TB CN	12C290-300	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
20	BM Máy và TB CN	14C686-688	Ghế gấp	Cái	VN	2014	3	
20	BM Máy và TB CN	17M097	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	HQ	2017	1	
20	BM Máy và TB CN	99M110	Quạt cay	Cai	VN	1999	1	
20	BM Máy và TB CN	96M011	Quạt cay MD	Cai	TQ	1996	1	
20	BM Máy và TB CN	08C809	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2008	1	
20	BM Máy và TB CN	03G039	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C494	Bàn họp văn phòng 2,4m	Chiếc	VN	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2997	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	2928	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1975	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C352	Bộ dụng cụ đo và nạp ga điều hoà	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	352	Bom banh rang khia PZ-3/75	Cai	Nga	1970	1	
20.1	PTN máy và TB CN	355	Bom cat HPC-3-61T	Cai	Nga	1971	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C351	Bơm hút và nén điều hoà	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M035	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M036	Bom li tam Ebara	Cai	Nhat	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	350	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	351	Bom li tam MC-30	Cai	Nga	1961	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Bơm nhũ hóa XRB2B (a) 80/20 (Bơm dịch XRB2B không động cơ)	Cái			2	
20.1	PTN máy và TB CN	349	Bom pistong KP-3-2	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	354	Bom turbin H-1M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	357	Bom xoay 2-5B	Cai	Nga	1977	1	
20.1	PTN máy và TB CN	326	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a1	Bua chen MOO-10	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327a	Bua chen MOO-10A	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	327	Bua chen ONCP-5	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Uông Bí tặng	Cột thủy lực đơn DZ-22 TH	Cột			10	
20.1	PTN máy và TB CN	98M067	Điều hòa 1 cục Toshiba	Cai	Nhat	1998	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C284-313	Ghế đôn	Cái	Việt Nam	2022	30	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Giá thủy lực di động TH (7dmuc)	Bộ			2	
20.1	PTN máy và TB CN	316	Khoan cot EBK-5T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	322-322A	Khoan cot hơi ep KC-50	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	319	Khoan dập hơi ep PA-23	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	318	Khoan dập hơi ep PT-29	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317	Khoan dập hơi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	317a	Khoan dập hơi ep PT-45K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	41	Khoan dien cam tay EP 15T	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	38	Khoan dien cam tay ERP	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	315	Khoan dien EBK-2M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	321	Khoan hơi ep PR-30KL	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	320	Khoan hơi ep PT-36	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	312	Khoan xoay dập hơi ep BA-100K	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C350	Kích cá sáu 3-3.5 tấn	Cái	TQ	2022	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máng cào SK AT-80 TH (6dmuc)	Bộ			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Mặt băng tải DTS-65	m			10	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Máy bơm nước tăng áp Inox phòng nổ D25-30x7 (Bơm nước D25-30x7)	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C353	Máy hàn thiếc	Bộ	TQ	2022	1	
20.1	PTN máy và TB CN	23C005	Máy in đa năng HP LaserJet MFP M236sdw	Chiếc	VN	2023	1	
20.1	PTN máy và TB CN	310	Máy khoan hơi ep CLP-11M	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	94M034	Máy nén khí Co-7B	Cai	Nga	1994	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670a	Máy quạt gió chạy khí nén EP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	669	Máy quạt gió h.trục CBM-5MT	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	670	Máy quạt gió li tam EBP-4	Cai	Nga	1964	1	
20.1	PTN máy và TB CN	6363A1-6363A2	Mô hình dòng cơ dot trong	Cai	VN	1971	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Múi nổi thủy lực TH (thiết bị phụ tùng)	kg			20	
20.1	PTN máy và TB CN	426	Palang tay	Cai	Nga	1965	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quang lật tròn 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	23C268-270	Quạt cây Komasu	Cái	VN	2023	3	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió CBM6	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Quạt gió JBT52-2 TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	12C080-081	Quạt treo tường	Cái	VN	2012	2	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Thùng dịch nhũ tương XRXTC	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Tời kéo thép TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	22C533-534	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
20.1	PTN máy và TB CN	08C190	Tu sat 2 cánh	Cai	VN	2008	1	
20.1	PTN máy và TB CN	09C275	Tu sat 2 cánh	Cai	VN	2009	1	
20.1	PTN máy và TB CN	00G015	Tu sat 2 cánh	Cai	VN	2000	1	
20.1	PTN máy và TB CN	14C699	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
20.1	PTN máy và TB CN	21C644	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vì chống SV 7.2	Bộ			2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Vỏ gồngong 1 tấn TH	Cái			1	
20.1	PTN máy và TB CN	CTthan Ưông Bí tặng	Xà khớp, l=1,2m TH	Cái			5	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	22C495-496	Bàn họp văn phòng 2,4m	Chiếc	VN	2022	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C891, 927A	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1234-1236	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	22C505	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C1486-1488	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14M131	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C698	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	14C646	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2014	1	
25	BM Kỹ thuật điện-Điện tử	71BS015	Xa long go	Bo	VN		1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử		Bàn làm việc gỗ	Cai	VN		9	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G009	Ban thi nghiệm	cai	VN	2003	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05C092-093	Ban thi nghiệm	Cai	VN	2005	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	2930	Bien ap tu ngau 6KVA, 3pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C190	Bo cle Takayo 14 dau	Bo	Nhat	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04M166-167	Bo nguon thi nghiệm	Bo	VN	2004	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M215	Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu raRole	bo	DNA	2002	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	02M212	Các mô hình điện - điện tử	Cai	TQ	2002	8	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M060	Cau do R-L-C SBM-1	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	224	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	223	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	201	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	200	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	219-220	Dong co dien 3 pha	Cai	Duc	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	237	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	189	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	243	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	239-240	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	225-226	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	2	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	195-198	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1970	4	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	188	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1974	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	96M008	Dong co roto day quan	Cai	Duc	1996	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	14C724-753	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	30	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C933-942	Ghế gấp	Cái	VN	2016	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03G073	Ghe tua Hoa Phat	cai	VN	2003	10	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	04C182-187	Gia do Modun thi nghiệm	Bo	VN	2004	5	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	05M166	Kim do cong suat Hioki	Cai	Nhat	2005	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M062	Máy đo V/Ph SE-100	Cai	Nhat	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	17M178	Máy hiện sóng Hantek DSO 5102	Cái	TQ	2017	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	03C191	Máy khoan bê tông Bosch	Cai	Duc	2003	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	94M061	Megomet 2500 V	Cai	Nga	1994	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	08C140	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2008	1	
25.1	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	15C525	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2015	1	
26	BM Điện khí hóa	02G031	Ban họp Bo mon	Cai	VN	2002	1	
26	BM Điện khí hóa	14C1493-1495	Bàn làm việc 1,2m	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	01C053	Dong ho treo tuong	cai	VN	2001	1	
26	BM Điện khí hóa	08C749-753	Ghe gap	Cai	VN	2008	5	
26	BM Điện khí hóa	14C1496-1498	Ghế xoay	cái	VN	2014	3	
26	BM Điện khí hóa	06DA074	Máy in Laser HP1160	Cai	My	2006	1	
26	BM Điện khí hóa	10DA180	Máy vi tính CMS MoLCD 17"	Bo	VN	2010	1	
26	BM Điện khí hóa	08M057	Máy vi tính P4	Bo	DNA	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
26	BM Điện khí hóa	13C374	Quạt trần	Cái	Vn	2013	1	
26	BM Điện khí hóa	14C696-697	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	14C641-642	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
26	BM Điện khí hóa	09C320	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M091	Bai thi nghiem dong co ko dbo	Bo	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	96M168	Bai thi nghiem khoi dong tu	Bai	VN	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	04M090	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	Cai	Nga	2004	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3115-3117	Bien ap 1 pha	Cai	TQ	1977	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3028	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3030	Bien ap 1 pha	Cai	Duc	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3022	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3043A	Bien ap tu ngau	Cai	Nga	1987	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3026	Bien ap tu ngau	Cai	Nhat	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2931	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1976	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3020	Bien ap tu ngau	Cai	TQ	1996	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA072	Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	Bo	VN	2006	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C978	Động cơ bơm chìm	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C306-307	Động cơ bơm chìm (tmua)		Dài loan	2017	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	132-133	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	130	Dong co dien 1 chieu	Cai	Nga	1972	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	207	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1970	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	235-236	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1978	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	183-185	Dong co dien 3 pha	Cai	VN	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	186	Dong co dien 3 pha	Cai	Rumani	1978	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	221	Dong co dien 3 pha	Cai	TQ	1973	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	231-232	Dong co dien 3 pha	Cai	Nga	1976	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	217-218	Dong co dien 3 pha	Cai	Balan	1974	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	229	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1974	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	227-228	Dong co dien 3 pha	Cai	Hung	1971	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	09C234-238	Ghe gap	Cai	VN	2009	5	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	06DA088-134	Ghe thuc tap thi nghiem	Cai	VN	2006	47	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	3063-3065	Khoi dong tu	Cai	TQ	1976	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2669	Khuyech dai tu PDD-1-5B	Cai	Nga	1962	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C976	Máy cắt sắt FEG 936	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C977	Máy hàn que 200A	Cái	TQ	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16M197	Máy in đa năng Canon MF221D	Chiếc	ĐNA	2016	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	292-293	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	286-287	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	283-285	Máy phát 1 chieu	Cai	Nga	1971	3	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	17C305	Máy quần dây có mô tơ (tmua)		VN	2017	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	16C979-980	Máy quần dây có moto	Cái	TQ	2016	2	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	2959	Nguồn 1 chieu	Cai	Duc	1977	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	14C1037-1040	Quạt cây Vinawind	Cái	VN	2014	4	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	281	To M.phat d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
26.1	PTN và xưởng TT HT điện	238	To M.phat- d.co GGB-1322	To	Duc	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C139	Attomat 200A	Cai	HQ	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C710-712	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	3	
66	Xưởng cơ - điện	22C512-513	Bàn làm việc 1,2m + hộc	Bộ	VN	2022	2	
66	Xưởng cơ - điện	05M165	Bàn nguội tôn	Cai	VN	2005	1	
66	Xưởng cơ - điện	00M265	Bo ban nguoi	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C076-077	De ngoai	Cai		2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	13C413	Điện thoại bàn Panasonic KXTSC11	Chiếc	Malaysia	2013	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C754-773	Ghế đôn Inox	Cái	VN	2014	20	
66	Xưởng cơ - điện	10C684-688	Ghe gap			2010	5	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
66	Xưởng cơ - điện	14C814-818	Ghế gấp	Cái	VN	2014	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C097-101	Ghế gấp	Chiếc	VN	2021	5	
66	Xưởng cơ - điện	21C219-248	Ghế Inox	Chiếc	VN	2021	30	
66	Xưởng cơ - điện	06C070	Hop do sua chua	Cai	TQ	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C135	Mam cap 3 chan	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	65	May bao B-665	Cai	VN	1973	1	
66	Xưởng cơ - điện	06C066	May cat thep	Cai	VN	2006	1	
66	Xưởng cơ - điện	104a1	May han	Cai	VN	1990	1	
66	Xưởng cơ - điện	07C134	May han mini	Cai	VN	2007	1	
66	Xưởng cơ - điện	99M136	May han mini	Cai	Duc	1999	1	
66	Xưởng cơ - điện	14M047	Máy in Canon LBP6200D	Cái	ĐNA	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	45	May khoan K-125	Cai	VN	1975	1	
66	Xưởng cơ - điện	44	May khoan K-523	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	58	May mai 2 da 3M-634	Cai	VN	1969	1	
66	Xưởng cơ - điện	02	May tien T6-16	Cai	VN	1968	1	
66	Xưởng cơ - điện	07	May tien T6-M16	Cai	VN	1976	1	
66	Xưởng cơ - điện	20C134-137	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-450	Cái	VN	2020	4	
66	Xưởng cơ - điện	20C138	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ-750	Cái	VN	2020	1	
66	Xưởng cơ - điện	01M053-058	Quat cay dien co Vina wind	Cai	VN	2001	6	
66	Xưởng cơ - điện	00M021-021a	Quat cong nghiep	Cai	VN	2000	2	
66	Xưởng cơ - điện	04G036	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
66	Xưởng cơ - điện	09C280	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2009	1	
66	Xưởng cơ - điện	00G007	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2000	1	
66	Xưởng cơ - điện	14C824A	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2014	1	
66	Xưởng cơ - điện	03G048	Tu sat cao 2met	cai	VN	2003	1	
97	BM Tự động hóa	12C663	Bàn làm việc 1.4m	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	03G012	Ban lam viec fooc	cai	VN	2003	3	
97	BM Tự động hóa	02M029	Duong day dien thoai	Cai	VN	2002	1	
97	BM Tự động hóa	12C724-733	Ghế gấp	Cái	VN	2012	1	
97	BM Tự động hóa	97BS002	Quat tran	Cai	VN		1	
97	BM Tự động hóa	99G046	Tu CAT	Cai	VN	1999	1	
97	BM Tự động hóa	22C537	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	1	
97	BM Tự động hóa	09C322	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97	BM Tự động hóa	12C680	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2012	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C081	Ampe kim 2017 Kyoritsu	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08C699-700	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Biển tần ABB-ACS550 (chuyển Vũng Tàu 03c)	Chiếc			10	
97.1	PTN Tự động hóa	19C366-370	Bộ kit thực hành mạch logic Global PB-501	cái	Đài Loa	2019	5	
97.1	PTN Tự động hóa	16M191	Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	Cái	Đức	2016	2	
97.1	PTN Tự động hóa	17M115-116	Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0 (tmua)	Cái	Đài loan	2017	2	
97.1	PTN Tự động hóa	03M305-307	Bo PLCS7-200,Cap,Bang mo phong	Bo	Duc	2003	3	
97.1	PTN Tự động hóa	06C083	Cam bien toc do E2E-X5E1	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C084	Cam bien toc do E6A2-CWZ5c	Cai	Nhat	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	06C085-087	Cam bien vi tri E2K-C25MF12M	Cai	Nhat	2006	3	
97.1	PTN Tự động hóa	24C418-422	CPU PLC S7-1200 6ES7214 -1BG40-0XB0 SIEMENS	Bộ	TQ	2024	5	
97.1	PTN Tự động hóa	02C032	Dong ho do nang luong WATMET	cai	Nhat	2002	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân ô tô (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa		Hệ thống cân tĩnh (Bàn cân, bộ hiển thị)	Bộ			1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C365	Máy hàn thiếc HAKKO FX-888	cái	Malaysia	2019	1	
97.1	PTN Tự động hóa	08M097	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
97.1	PTN Tự động hóa	24C423-427	Module PLC S7-1200 AO/AI SIMATIC S7-1200 SIEMENS	Bộ	TQ	2024	5	
97.1	PTN Tự động hóa	97BS001	Quat treo tuong	Cai			1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C679	Thiết bị đo Kyoritsu - Đồng hồ vạn năng 1009	Cái	TQ	2016	1	
97.1	PTN Tự động hóa	19C363-364	Thiết bị đo Kyoritsu - đồng hồ vạn năng 1009	cái	TQ	2019	2	
97.1	PTN Tự động hóa		Tủ biến tần thí nghiệm (chuyển Vũng Tàu 01 bộ)	Bộ			2	
97.1	PTN Tự động hóa	06C082	Tu dung tai lieu va dung cu	Cai	VN	2006	1	
97.1	PTN Tự động hóa	99G041	Tu ho so sat	Cai	VN	1999	1	
97.1	PTN Tự động hóa	04G034	Tu sat	Cai	VN	2004	1	
97.1	PTN Tự động hóa	16C398-400	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2016	3	
97.1	PTN Tự động hóa	09C322A	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2009	1	
97.1	PTN Tự động hóa	03G063	Tu sat canh kinh 2met	cai	VN	2003	1	